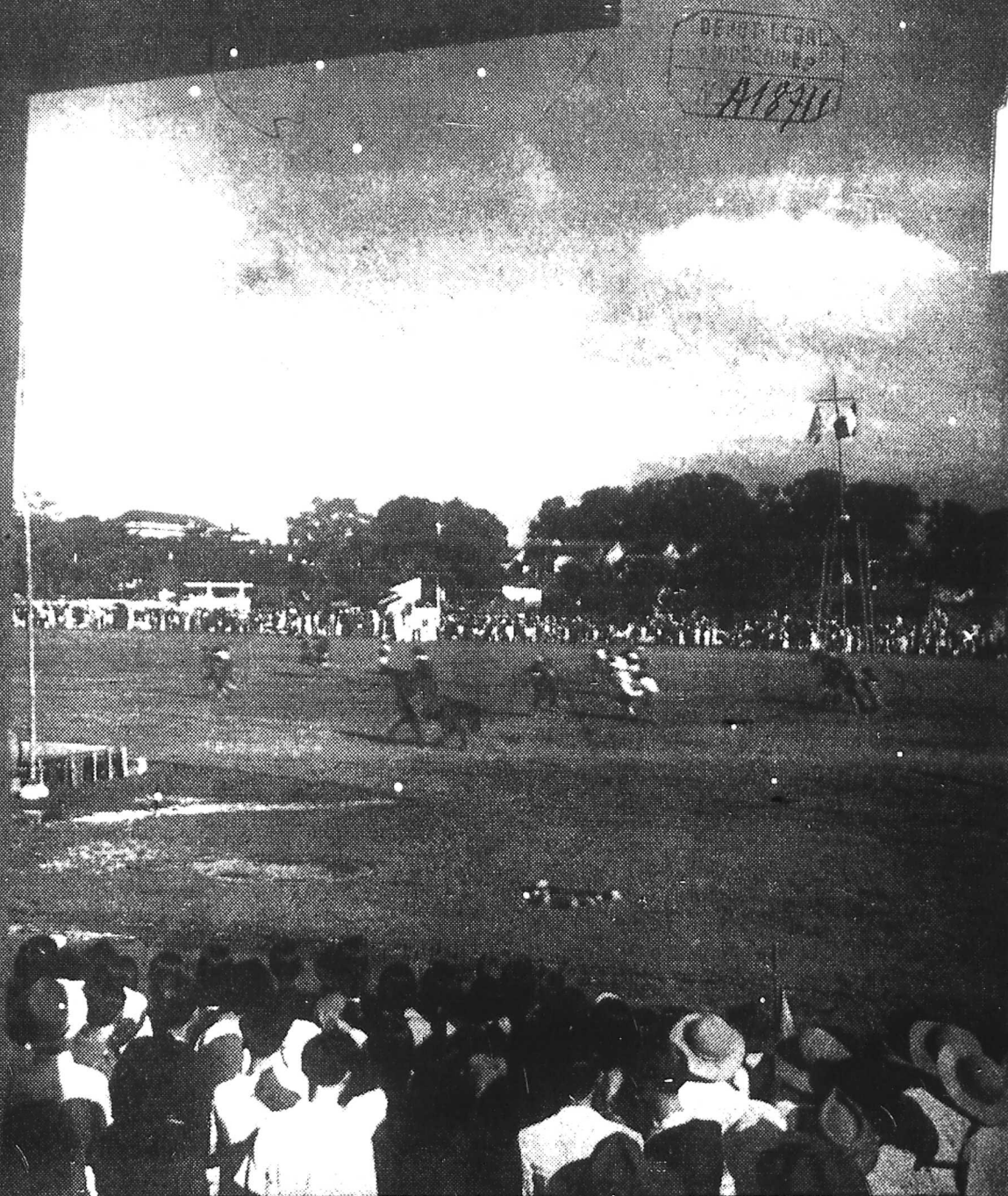


TRUNG BAC



NGÀY «VUI KHỎE» TRÊN SÂN SEPTO

Hàng ngàn thanh-niên nam nữ đã đến hoan-hô các trò chơi trong sạch khỏe mạnh của anh em Hướng-dạo Hà-thành đang vui đùa làm việc trên bùn lầy, nước đọng ở bãi Septo chiều chủ nhật 9 Novembre 1941.

Ảnh NGUYỄN DUY-KIÊN

Số 87 - GIÁ: 0315

16 NOVEMBRE 1941

NGUYỄN-DOAN-VƯỢNG
CHỦ-TRƯỞNG

BADEN POWELL

sáng nghĩ ra Hướng - đạo chỉ bởi nghiên

ĂN THỊT THỎ

Chắc ai cũng biết hướng-đạo-đoàn phát sinh từ nước Anh và thủy-lữ hướng-đạo là ông Baden Powell, chính-thức lập hướng-đạo đoàn tại Anh, năm 1908

Những hồi vì đầu nổi lên phong trào hướng-đạo, vì tại sao Baden Powell lại sáng nghĩ ra việc lập hướng-đạo đoàn, chắc ít người trả lời được.

Năm 1908, trong bài diễn văn sáng lập hướng-đạo-đoàn, Baden Powell tuyên-bố rằng: « phong-trào hướng-đạo tuy mới nổi lên. » Thật ra, Baden Powell mới cái ý nghĩ lập đoàn Hướng-đạo từ đó lâu lắm. Nghĩa là phong-trào ấy, trải với lời tự khiêm của ông là Hướng-đạo, chính do ông dần dần nhóm lên, nhóm từ khi ông còn ít tuổi.

Phong-trào ấy, phải nói, là nổi lên từ trong óc ông, chứ không phải là một việc tình cờ mà có.

Hồi còn theo học ở trường trung-học Charterhouse, Baden Powell rất ham đuổi bắt các con thỏ nhảy nhót trong các rừng cây lân cận nhà trường. Sở dĩ Baden Powell có sự ham thích kỳ lạ đó, là vì ông « nghiên » ăn thịt thỏ. Rình bắt được con thỏ nào, ông vật lỏng làm thịt, nhóm lửa ở trong rừng thui nướng chín đi rồi ăn ngấu nghiến, rất lấy làm khoái chí.

Muốn bắt được thỏ - một giống vật được rất le, lêu, chạy rất nhanh, Baden Powell phải tập bô một cách hết sức kiên-lễ, gión gien cho là khô khỏi xao-xạc dưới chân tay, phải dò xét đường lối cho khỏi lạc, phải khám phá vết chân thỏ và phân biệt là nó chạy về phía nào, ăn ở đâu, phải đem

hết tâm-trí vào việc săn thỏ bằng hai bàn tay trắng.

Bắt được thỏ rồi, lại phải biết lấy cành khô trên cây (chứ không lấy cành khô rơi xuống đất ẩm ướt) để nhóm lửa cho đỡ khói, vì nếu đốt lửa khói nhiều thì các thầy giám-thị nhà trường sẽ nhận biết và tới lời về trường bắt phạt. Tuy vậy, vẫn phải để ông giám-thị nào tỏ mò đi tới chỗ đó, thì Baden Powell đã có sẵn một mớ cỏ, chỉ việc hất một cái, phủ lên đám lửa là xong. Vừa thui thỏ, cậu ta vừa ngồi thu hình dưới gốc một cây to, phóng nhãn-tuần nhìn quanh từ phía để coi chừng...

Cậu học-trò tinh-ma và xốc vác ấy sau trắng tuyết hết các kỳ thi, vì trong việc học để « săn » lấy bằng-cấp chẳng cũng tỏ ra khôn ngoan tinh tế như trong cuộc « săn » thỏ để thui ăn vậy.

Ri trường, chẳng thanh-niên sung vào ngạch binh, và với khoa hành-sự thông minh tinh tế, theo cái tư bâm thiên-nhiên của chàng chẳng bao lâu chàng leo hết các bậc thang trong võ giai và năm 1893, Baden Powell được thăng làm Đại-lá.

Đại-lá Baden Powell nhận thấy quân-sĩ trong đạo quân mình chỉ nhàn, ai rầy đều biết đọc, biết viết, biết tính. Họ ăn bữa sạch sẽ lịch-sự, đi đường quí-cử, tiến thoái trật-tự, biết vâng lệnh trên, biết làm phận-sự.

Nhưng họ chỉ biết bằng ấy

điều thôi. Họ chỉ biết làm lính.

Vì từ trước tới nay, người ta không dạy họ biết « làm người », họ biết « làm người »,

người ta không dạy họ biết gánh lấy trách-nhiệm. Họ không biết và không dám tiến khỏi lớp học ra ngoài tìm làm các việc xốc vác như quan-râm của họ hồi còn trẻ.

Ở học-đường, họ như những con cừu ngoan-nguôn trong một đàn cừu. Sau người ta lại cho họ vào quân-ngũ nhập vào một đàn cừu ngoan-nguôn khác. Họ sống ngoan-nguôn quá, rụt rè quá, chẳng dám làm việc gì, chẳng dám sáng nghĩ ra điều gì ngoài lời thầy giáo và ngoài lệnh của võ-quan chỉ-huy.

Cho họ đi dự một cuộc diễn binh, tài đẹp lắm, đều lắm. Nhưng ra nơi trận-mạc, thì hết trên võ-quan chỉ-huy rồi bị bắt sống hay bị đạn chết, là họ lúng-túng cuống-quýt như lọt vào bẫy, không biết đỡ tay ra làm sao, không biết nên tiến hay nên thoái, nên đánh hay nên hàng. Vì họ chỉ như còi minh con rắn, rắn mất đầu là mình nó vô dụng.

Hoặc đem tới trời sai họ đi ngựa đem một tin từ nơi này đến nơi khác, là mười người, y như lạc đường mất chín.

Đại-lá muốn quân-sĩ mình trở nên những người giỏi hơn thế. Đại-lá muốn họ trở nên những người can-dảm, có cái can-dảm tin chắc ở mình và trọng tinh-thần nghĩa-vụ; muốn họ trở nên những người có thể săn sóc vì sức khỏe của mình, cũng như có thể làm lấy được bữa ăn, rút lui,



đại-lá muốn họ trở nên những người có thể tin cậy được.

Đại-lá dạy họ cách nhận đường lối, phương hướng bằng bản đồ, bằng tinh-tá, cách căn cứ vào ngàn muôn dấu-hiệu là-mở để khám phá sự-thực, cách làm lấy mồi ăn. Khi ở xa trại lính và phòng án trong trại, dạy đại-điều cần-thiết hàng ngày để họ có thể tự tin và tự-lực.

Khoa giáo-dục ấy, quân-sĩ rất hoan-ngheh. Chẳng bao lâu chủ-nghĩa hướng-đạo lan ra khắp quân-đội.

Năm 1899, Baden Powell viết một cuốn sách nói về Hướng-đạo để dạy hết thầy quân-sĩ dòng rải-rải khắp nơi trong đế-quốc Anh & hoàn-cầu. Sách đó nói về cách dò xét đường lối, cách mở-mang trí quan-sát và đi khám phá.

Năm 1900, thành Mafeking ở Transvaal bị quân Boers vây hãm. Trong mấy tuần-lễ liền, Baden Powell giữ nguyên vẹn được tinh-thần dân-chúng và quân-đội bị vây bằng nhiều cách rất thâm-tinh, thí dụ như bày ra nhiều cuộc tiến-công dăm bữa gĩa

trả, để làm cho địch-quân lẩn tránh, một khi mình cho họ tự do sáng-nghe, và mình tỏ cho họ biết rằng mình tin-cậy ở họ.

Thế rồi tám năm sau, Baden Powell đứng ra chính-thức lập đoàn hướng-đạo. Công cuộc được hoan-ngheh và bành-trướng một cách rất mau chóng, khiến ông phải từ-chức trong ngạch binh để có thể đem hết tâm-lực vào công-cuộc mới.

Mấy năm sau, cuộc đại-chiến bùng ra (1914 - 1918). Đoàn anh Hướng-đạo sinh ra trận gan-pet, và có tới 10.000 Hướng-đạo sinh bỏ mạng ở trận tiền.

Song « hủ nghĩa Hướng-đạo vẫn không chết được. Trong hết thảy các nước dự chiến hồi ấy, chỗ nào cũng mọc lên những đoàn Hướng-đạo sinh đứng ra tự đảm lấy trách-nhiệm ngăn-ngừa ban do-tham, canh-cần công vụ đường-điện-báo, khiêng-chứa lương-tư-tiền, đưa tin-tức từ đơn-nay sang đơn-khác...

Sau cuộc chiến-tranh, chủ-nghĩa Hướng-đạo lan rộng ra khắp thế-giới. Và tại nay ga-dinh Hướng-đạo hoàn-cầu đang từ hàng triệu anh em và chị em lúc nọ cũng đoàn-kết vào sân đem tâm-lực ra làm việc nghĩa.

LE-HÙNG-PHONG



Muốn được chóng giầu mua vé xổ số Đông-Pháp



Ảnh Ng. duy Kiên
Cuộc chơi «đua tiên» của anh em Hương-đạo

Đi xem ngày «Vai - Khoe» chỉ là một dịp để cho tôi được nhìn nhận lại một lần nữa những đức tính tốt đẹp, những linh hồn sạch trong trong một thân thể trong sạch của anh em Hương-đạo, từ năm 1930 đến nay đã trải lần khắp bang cùng ngõ hẻm xứ Đông-dương để gieo rắc vào lòng các thanh niên chớm nở những qua - niệm giản dị nhưng vững vàng về cuộc đời!

Tôi vẫn nhớ câu:

— Một Hương - đạo - sinh không bao giờ lùi bước hay sợ hãi trước một sự khó khăn!

Thật vậy, các đức tính tốt của anh em Hương-đạo được rèn luyện một cách kỹ càng, đến một trình độ mà những sự khó khăn ngoài đời nhiều khi làm cho các người khác nản lòng nhưng đối với các anh em lại chỉ là những sự thử-thách để hun nấu cho linh hồn dần chắc của anh em thêm phần dần chắc!

Tôi có những cảm tưởng ấy khi đứng giữa một bãi nước lầy để xem mấy trăm Hương-đạo - sinh lần lộn giữa bùn,

giữa cát, giữa than để đem những cái hay, cái giỏi, những cái khôn khéo họ đã thu nhận được trên đường đời để phô diễn cho công chúng xem.

Trên bãi Septo ngày hôm nay, công chúng không hề ngạc nhiên ở trước một trận tranh hùng giữa những lực sĩ dự thi điền-kinh hay những cầu tướng của hai hội Tác-cầu nổi tiếng.

Lòng người ở đây không hồi hộp về những sự được thua nhỏ nhen ấy — ở đời còn có những sự chiến thắng lừng lẫy hơn mà rồi cũng còn bị xóa mờ trong bóng tối của sự quên — nhưng người ta thấy lòng nhẹ nhõm vui khi nhìn các anh em Hương - đạo nỗ lực một cách khoan khoái, chăm chú vào việc làm cơ hồ như quên cả mưa lạnh, bùn ướt bên ngoài!

Ở đây bùn phủ khắp nơi, trên quần áo, chân tay, trên cơ treo, lên dựng, trên thân thể, mặt người: nhưng lòng thì sạch trong không có đến một tia bùn con vấy bẩn.

Ở đây người ta nhìn thấy sự vui ở trong những cuộc

HƯƠNG-ĐẠO

thi ngựa, trá hình, sự khỏe ở trong những cuộc đấu vật, đánh phết Hiên - quan, sự khéo ở cuộc thả tàu bay, thi thảo-vật và sự khôn và nhất là sự hăng-hái ở trận «thủy-chiến Bạch-dăng-giang» một trận oanh-liệt của một đảng anh-hùng đã bắt sống được tướng Tàu Ô-mã-Nhị và đánh cho quân Nguyên thấy chết dấy sông để nêu lên một chiến công làm rạng rỡ giống nòi Nam-Việt, ngàn đời ghi mãi dấu tích vào sử xanh!

Tôi thấy theo tôi mãi đến tận lúc này những hình ảnh của các quân đội Việt-nam hùng hổ trong các chiến thuyền to lớn cột dựng, buồm giương rờ sóng đánh dồn về quân thù đem cái thắng-lợi muôn người khôn địch về tặng quân nhà! Có phải, tên bay, giáo múa, loa hò, ngân ầm cái đã đem lại lòng người dự hội hôm nay những ý nghĩ vui, đẹp không ngờ! Người ta có cái cảm tưởng tương đương của những ngày oanh-liệt, sáng láng vô chừng, hơn thế người ta có cái tưởng tượng chắc chắn rằng thanh-niên Việt-nam đã tiến, tiến xa, tiến mạnh, vững trãi ở bên phận và vui vẻ ở việc làm. Rồi lớp trước điu dặt lớp sau một ngày không xa kia, thanh-niên Việt-nam cũng sẽ có tên tuổi trong làng thanh-niên các nước!

Giờ hôm nay em dựa, gió mát thổi nhẹ nhàng. Nụ cười tươi anh em Hương-đạo phơi vui - khỏe trước mấy ngàn người xem tôi bỗng thấy một

VỚI THANH-NIÊN

sự buồn thối thối! Là vì ngoài những chàng tráng-sinh dần dỏi, những anh Hương-đạo khỏe náo, những cậu Sói-con tinh quái kia, tôi lại còn thấy bên tôi những chàng thanh-niên gầy gò xanh lướt khác, tuy giới nục mà cơ ro trong những bộ áo giạ đen sì, mồm vắt vẹo những điều thuốc lá, bàn chân rón rén đi trên các đám cỏ xanh vì sợ bùn bắn lấm giày, lấm quần, lấm áo! Họ diêm tĩnh không ngờ rằng những lớp bùn đen của trụ lạc, của chơi bởi đã phủ nhiều lần lên các tấm linh-hồn mà giới đã sinh ra trong sạch của họ!

Hai cái cảnh tượng trái lại nhau ấy: cảnh sáng suốt ở linh-hồn, sáng suốt ở Tạo - vật và cảnh tối tăm của những linh hồn sống trong những căn nhà chật-chội tối tăm đã làm cho tôi nhìn nhận thấy cái thiêng liêng của Bồn-phận mà khi giới sinh ra ta làm người đã đặt lên hai vai ta.

Nói như thế tôi đã muốn bi-quan đôi chút vì sự so sánh số đông của toàn-thể anh em Hương-đạo với số đông thanh-niên Việt-nam phần nhiều sống không tập luyện, không mục - đích, không tin tưởng gì đã cho tôi thấy sự thắng lợi không về phần anh em.

Sự thật ra, hơn mười năm trước: từ 1930 đến nay tinh-thần Hương - đạo Việt-nam đã bước được một bước dài trên bán-đảo hình chữ S này! Nhiều người thường tự hỏi: sự bành-trướng hợp-thời của tinh-thần Hương-đạo ấy bởi đâu mà ra?

Tôi cho rằng cái câu giả lời thâm thúy nhất là: vì rằng chủ-nghĩa Hương-đạo rất thích hợp với bản tính của các lứa thanh-niên Việt-Nam cũng

«cầm» ngay lấy cái sự ham-muốn ấy của Thanh-niên để lập thành những đám đông nhỏ và dặt họ về con đường đầy điều Thiện, rớt vào óc họ những tinh-thần nghĩa-hiệp hợp với linh-hồn trẻ-trung của họ, không những thế lại còn gọi cho họ những sự hoạt-động tốt-đẹp có thể làm say mê và lôi kéo họ đi!

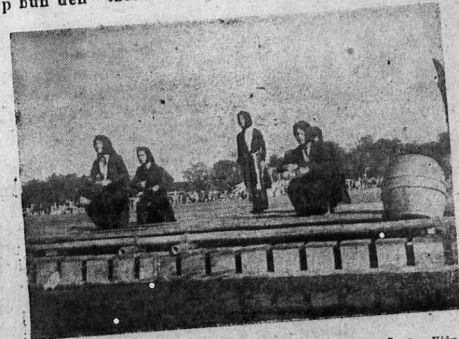
Đó là về những người nhớn! Còn các trẻ em, thì trẻ em nào lại không mơ-ước những cuộc phiêu-lưu anh-hùng, lại không xây trong óc những mộng-tưởng làm những việc phi-thường như người nhớn?

Và đây chủ-nghĩa Hương-đạo đã tạo nên cho các trẻ em một cuộc phiêu-lưu vĩ-dại và giao phó cho chúng những trách-nhiệm mà chúng phải chịu và cho chúng làm những việc mà thường

thường các người nhớn không đủ tin cậy giao cho chúng làm.

Trừ ở các nước nghiêm cấm chủ-nghĩa Hương đạo ra thì không ở một nơi nào mà ta không thấy hình dáng khỏe mạnh, nhanh trãi của một chàng Hương-đạo, tại vì không nghe thấy những lời hát vui về của một cậu Sói-con.

Trong những cuộc Jamboree, tức là cuộc họp mặt hàng năm



Ảnh Nguyễn-duy-Kiến
Cuộc chơi trá hình làm gái quê mùa của anh em Hương-đạo

nghư với các lứa thanh-niên thế-giới!

Tôi vừa nói ở trên đến chữ thích hợp! Không cứ ở một chốn nào trên mặt đất này: các chàng trai trẻ hầu hết đều tự nhiên tự hợp lại thành những tiểu-xã-hội có chứa tề, có luật lệ riêng và có những ý định về danh dự rất chắc chắn! Chủ-nghĩa Hương-đạo

THƯ NGỎ QUÀ

HƯỚNG ĐẠO PHÁP

VÀ HƯỚNG ĐẠO VIỆT NAM

Bên Pháp, trước trận đại chiến mới, nếu về chính trị có nhiều đảng phái khác nhau thì về Hướng-đạo cũng có nhiều đoàn thể, mỗi đoàn tin tưởng một tôn giáo riêng.

Đi qua các đoàn thể ấy ta thấy có:

- 1- Eclaireurs Unionistes theo Gia-tô cải lương.
- 2- Eclaireurs de France (E. D. F.) kính trọng hết thấy các tôn giáo.
- 3- Scouts de France (S. D. F.) theo Gia-tô giáo.
- 4- Eclaireurs Israélites de France theo đạo Do Thái.

5- Guides de France cho các nữ hướng đạo theo Gia-tô.

6- và Fédération française des Eclaireurs hợp tất cả các nữ hướng đạo theo Gia-tô cải lương, Do thái, hay không theo một tôn giáo nào.

Các đoàn thể ấy, sau cuộc thất bại của chính phủ năm 1940, được Thống chế Pétain hợp làm một, gọi là « Hướng-Đạo-Pháp » dưới quyền trông nom của đại tướng Lafont, một người do Hội nghị quốc gia bầu làm việc trong thời hạn ba năm.

hiệu Hướng Đạo quốc tế vẫn là dấu hiệu chung cho các đoàn trong « Hướng Đạo Pháp »

Nội về phong trào Hướng Đạo Pháp và chính sách đạo tạo thanh niên hồi trước, các báo Pháp đều lên tiếng công kích chế độ cũ, cho rằng các thiếu niên, thanh niên, ngoài những người nào Hướng đạo, không được săn sóc bằng ở các nước độc tài. Trí được hết sức trang dỗi, còn thể dục, đức dục hầu như bị quên lãng hẳn.

Về việc này, báo « Revue des deux Mondes » có viết:

« Chính thể Cộng Hòa đã giết chết trẻ con và để lại toàn các cụ già. Nó đã giết phần xác trẻ, bằng cách vô tình với công cuộc cải tạo thanh-niên như Hướng-đạo. Nó đã giết phần hồn trẻ bằng sách, báo, phim khiêu dâm, bằng trường học không cần tới tôn giáo, gia đình và tổ-quốc.

Bên này sông Rhin toàn những cụ non đạo mao, những trẻ con rụt rè không để hở chút xu da thịt cho gió mưa, trong khi bên kia

sông Rhin (Đức), các trẻ em và thanh-niên ăn mặc gọn ghẽ, màu da sạm nắng, bộ ngực nở nang.

Cũng vì những lẽ trên đây, ở Pháp hiện nay, phương pháp Hướng-đạo vẫn được coi là một phương pháp giáo-dục chính để cải tạo giống nòi, và các đoàn thể khác như « Sinh-Viên » « Bạt Đường » « Thanh-Niên » không ít thì nhiều cũng dập theo khuôn khổ Hướng-đạo.

... Và Hướng-đạo Đồng-dương

Trên đất Đồng-đương, đoàn Hướng-đạo thứ nhất có năm 1916. Đó là [đoàn Eclaireurs Tonkinois]



Ảnh Nguyễn-duy-Kiến
Cuộc thi ngựa lao vòng của anh em Hướng-đạo

TÙNG-HIỆP

hay 4 năm của Hướng-đạo-sinh hoàn cầu, người ta đã thấy không có một dân tộc nào, một nòi giống nào, một chủ nghĩa hay một đạo giáo nào là không tới hợp ở đó. Là vì chủ nghĩa Hướng-đạo có một sức mạnh cao hơn cả những sức mạnh của nòi giống hay của chủ nghĩa các khi và thường phân chia các người hay các nước!

Người ta đã từng thấy nhiều chủ nghĩa bị coi thường và đi đến sự chết vì không có các lứa thanh-niên theo nhưng không một lứa thanh niên nào không ưa thích chủ nghĩa Hướng-đạo.

Phải được trông trong làn không khí thanh thản của một đội « Hướng đạo », giữa một đoàn khỏe mạnh có một đoàn trưởng vui vẻ cầm đầu, hay sống ở trong cái sống danh thép và hiền từ của mấy chục trẻ sinh-lam cho các linh hồn nuối nuan, lịch kỷ cũng bừng cười dậy!

Phải được trông những cậu bé nua giầu được chiều chuộng từ tuổi thơ, nua nua suốt ngày, bây giờ đây cũng lan tràn vui sống trong những lứa vui say của một đội Hướng đạo.

Phải được trông những sự vui mừng của những cậu bé nua không còn nua muốn gì nữa vì đã có thừa đủ những cái mình ao ước mà bây giờ lại há-mê vì chiêm được một cái kho báu ở bên ngoài!

Phải được trông thấy nụ cười của một linh hồn đầy đủ vì đã được luôn luôn ở bên Tạo vật mà ta đã hiểu và yêu. Phải được trông một tâm hồn thể kỷ gò, nua rớt trở lại sự khỏe mạnh hồng hào vì luôn luôn được không khí của đồng nòi, của rừng thẳm, của

non cao nuôi nấng. Chẳng vậy phải được trông những cái kết quả bất ngờ ấy thì mới hiểu tất cả cái hay, cái đẹp của chủ nghĩa Hướng đạo!

Cụ Baden-Powell đã nói:

— Chủ nghĩa Hướng-đạo chỉ săn sóc đến cá nhân và không cần đến quần chúng!

Một đám quân có thể mạnh mẽ, ăa mặc tốt lành nhưng nếu trong đám quân ấy không có sự liên kết hoàn toàn, và còn có sự hơn kém của những linh hồn được rèn luyện khác nhau thì dễ rời ra đám quân ấy sẽ chết!

Trước khi hợp thành một đội, một người Hướng-đạo đã được rèn luyện riêng từ vật chất đến tinh-thần một cách chu đáo. Từ một đội con đến một đoàn lớn, tất cả những người Hướng-đạo nào cũng đều giống nhau. Nếu chia rẽ, một người Hướng-đạo vẫn là một sức mạnh dù sẽ tiến trên đường đời, hợp nhau lại, những người Hướng-đạo ấy hợp thành một sức mạnh lớn lao, chỉ có cái hay cái đẹp tăng tiến lên, cái xấu, cái dở không hề có vì rằng từ lúc chỉ có một mình, người Hướng-đạo đã tự gạt bỏ được những cái dở, cái xấu đi rồi!

Xếp một đồng đá, nếu có một hòn đá ở dưới vì yếu bị vỡ thì cả đồng đá sẽ đổ theo, vì lẽ ấy chủ-nghĩa Hướng đạo rèn luyện lấy một tinh cách tốt còn hơn là mong có được một số đồng tâm thường!

Người ta thường so sánh các Hướng-đạo sinh với các binh lính sống trong quy củ những Hướng-đạo-sinh yên ổn thủy-từ Hướng-đạo Baden Powell của họ có lẽ không bằng các binh lính nhưng tinh ý của họ

mới thấm thiết tâm sao là vì họ yêu Baden Powell vì những ý-tưởng hay trọng linh-hồn cụ hơn là họ thờ phụng cụ!

Và lại binh lính có giới là cũng-nhớ ở sự bắt buộc phải sống trong những khuôn phép nặng nề mà thôi, còn bên phần của một Hướng-đạo-sinh là tự ý như mình nhận lấy, hứa rằng sẽ noi theo và sống theo trong một khuôn khổ của điều Thiện do mình hiểu biết — không ai bắt mình phải noi theo nếu mình không muốn! Chủ-nghĩa Hướng-đạo có giá-trị là thế. Và cũng vì thế nó mới là lẽ sống của những lứa thanh-niên biết tự trọng mình!

Người Hướng-đạo được sống theo tâm tình riêng của mình không ai để nê, không ai bắt buộc miễn là họ sống trong điều Thiện hàng ngày.

Tôi không lo khi thấy anh em Hướng-đạo ở đây — đem so sánh với các môn thể-thao khác thì không được đồng bằng các lực-sĩ đá bóng, điền-khích là vì các anh em thể-thao khác chỉ cần có khỏe thân-thể, còn tinh-thần không cần rèn luyện bao nhiêu!

Tôi lại mừng nữa vì tôi nghĩ rằng dù chậm tài anh em cứ bước chậm chậm như thế, chậm nhưng mà vững vàng còn hơn đi nhanh rồi không đủ nghị lực, đủ đoàn kết mà tan tã giữa đường!

Tôi lại tin rằng cứ bước ấy mà đi một ngày kia vòng tay của các anh em sẽ rộng mở ra cho đến lúc tất cả thanh-niên Nam-Việt đều nắm tay nhau đi trên con đường Hướng-đạo.

Ở đây kia anh em Hướng-đạo thể-giới đang giờ tay sẵn sàng chờ đón chúng ta...

(theo E. D. F.) do các ông Cucherousset, Charon và Brocard cầm đầu.

Năm 1928, một đoàn nữa theo S. D. F. đoàn Amiral Courbet.

Năm 1930, thanh-niên Việt-nam mới bước vào đường Hướng-đạo.

Năm 1932 Nam-kỳ có đoàn Hướng-Đạo và nhờ sách báo Hướng-Đạo sang nhiều, anh em càng ngày càng đi đúng con đường cụ Baden Powell đã vạch sẵn.

Từ 1933 đến 1936, các đoàn, các bầy lập nên rất nhiều khắp Đông-Dương. Các cuộc họp bạn lớn kế tiếp nhau, các cơ quan ngôn luận như tờ Hướng-Đạo, tờ Thanh-Tiến bắt đầu ra. Năm 1935, toàn-quốc-ủy viên E. D. F. André Lefèvre qua thăm Hướng-Đạo Đông-Dương và công nhận anh em đã đi đúng đường thẳng. Năm 1936, trại học Dalat cho các đoàn trưởng xuất hiện. Năm 1937, Liên Hội Hướng-Đạo Đông-Dương thành lập. Trại học Bạch Mã gần Huế thay trại Dalat bắt đầu mấy lớp huấn luyện các đoàn trưởng, bầy trưởng.

Năm 1938, Hướng-Đạo sinh tham dự nhiều vào các công cuộc xã hội, giúp đỡ, phát bán, làm trò mua vui cho các trẻ nghèo, diễn thuyết, biểu diễn, làm một tuần lễ Nhi-Đông và Hướng-Đạo, cổ động, làm việc cho các hội nuôi trẻ, tổ chức một ngày vui sống văn...

Năm 1939, loại Sách Hoa Xuân viết riêng cho các em nhỏ ra đời. Trại học Bạch Mã được Londres giới thiệu với các nước ở Á-Đông. Năm 1939 cũng là năm một tráng sinh người Nam sang họp bạn tráng sinh ở Ecosse dự hội nghị Hướng-Đạo thế giới ở Edimbourg và đi tập ở Gilwell (Anh) Đó là lần đầu tiên có đại biểu đội nón lá đi dưới tấm biển Indochina trên đất Anh Cát Lợi, nguồn gốc của phương pháp Hướng-Đạo.

Người Ecosse phần chưa hiểu rõ Đông-dương, phần chuộng lạ nên hoan hô nhiệt liệt và đại biểu Việt-nam mới tay cho chữ ký lia lia suốt ngày.

Tôi đọc

Báo Mới

vì tôi là người mới

Năm 1940-1941, hợp bạn lớn ở Rừng Sắt và Huế, tập cứu thương, phòng thủ thụ động. Khắp nơi, nhất ở Bắc-kỳ các tráng đoàn, thiếu đoàn, ấu đoàn càng ngày càng đông và phẩm cũng tăng như lượng nên tinh thần Hướng-đạo càng ngày càng cao.

Theo lời một anh đoàn trưởng lão luyện, Hướng-đạo còn ảnh hưởng sâu xa hơn nữa nếu hội phụ huynh trẻ em thành lập hay ít ra các phụ huynh cũng gắng treo gương sáng cho con em chớ các người cứ tưởng cho con em vào Hướng-đạo là đã chút được gánh nặng vào lưng đoàn trưởng tha hồ rong chơi từ hôm cá ngựa thời công việc giáo dục trẻ sẽ có nhều khuyết điểm lớn.

Cứ theo cái đã dùng thước kẻ vạch hiện thời, các đoàn trưởng ít ra phải là các bậc siêu nhân mới không khỏi thất vọng trước thái độ quá ư lãnh đạm của phụ huynh trẻ em và mới giữ cho lòng vị tha được luôn luôn bền vững.

Phương pháp Hướng-đạo là một phương pháp giáo dục chắc chắn, hành dụng theo sự nhu cầu của thời đại mới, một thời đại đang cần dùng những người mạnh mẽ mọi phương diện, thiết tưởng phụ huynh trẻ em đã biết theo thời, nếu không vào Hướng-đạo hết, cũng nên để ý đến con em hơn chút nữa.

Đó là cao vọng của các anh đoàn trưởng tận tâm phụng sự lý tưởng, và cũng là của kẻ viết bài này, một người ngoại cuộc, chỉ biết cố việc sưu tầm biên chép để trình bày cùng độc giả các lịch trình tiến hóa của nền Hướng đạo Pháp và Nam như trên.

Viết theo tài liệu của các
ủy viên H. B. Walther
Serène và Thaly
KIM-BANG

Chúng nó mồm gan người
ta nường chả nhắm rưng

Ấy là lời một ông cụ 90 tuổi đã thuật lại. Lúc còn niên-thiếu cụ đã bị quân Lưu-vinh-Phúc bắt đi theo hầu hạ, cho nên được thấy nhiều sự ghê gớm của giặc Cờ-Đen mà xưa nay chưa hề ai biết, chưa hề ai nói.

Xin các ngài đón xem trong quyển «CỜ-ĐEN» do TRUNG-BÁ THU-XÃ sẽ xuất-bản nay mai.

LÒI HÚ'A

MỘT CHUYỆN NGÂN
VỀ HƯỚNG ĐẠO
của MẠNH QUỲNH



Đã hơn tuần lễ nay Quý mới rảnh việc để xuống thăm Phương. Hôm trước trời mưa con đường nhỏ vào nhà Phương bùn lầy tới mắt cá.

Quý bism chúm, con chó trong ngõ sỏ ra cắn.

Mọi lần như thế này, thì Phương đã mở liếp che ở cửa sổ trông ra ngõ kêu rầm lên: «A! anh Quý đã tới». Và nói đùa: «Nhỏ đầu! đun nước mỳ, rồi quét sạch đất để mời quý khách ngồi chơi!» Lần này Quý nhìn cái liếp che cửa không thấy đóng. Quý bism mạnh chường hơn. Trong ngõ chạy ra một con bé, lấm lét nhìn Quý:

— Thưa cậu, cậu đến chơi nhà cậu Phương?

— Phải, thế cậu có nhà không em?

— Có, cậu cháu con đang bận, cho cháu ra mời cậu vào.

Quý nghĩ thầm: «Chà! anh Phương lại mới nuôi đứa ở. Mọi lần không có đứa ở thì cháu đến đã tru tréo lên đụn nước. Lần này có đứa ở, thì lại không!»

Quý đứng xe đạp vào vách. Vài người đàn bà ở mấy nhà đầu xi xỏ:

— Trướng lấy chồng lấy con ra sao, chưa được một cử nó đã tổng về nhà cả mẹ lẫn con.

— Thì chị chàng tưởng phen này bà tham bà đức kia đấy. Chẳng ngờ nó lại có vợ rồi. Vừa đẻ xong vợ cả nó biết tin lại cho một mẻ. Chị chàng khi ấy mới rõ phải lừa, uất máu lên thành bệnh.

— Thế còn anh chồng?

— Anh ấy đã quát ngựa truy phong từ trước...

Quý lui húi khóa xong xe thì thấy có người vo vai:

— A, anh Phương!

— Sao lâu nay mới thấy anh lại chơi?

— Bận quá, và trời cứ mưa sùi sùi mãi nên không xuống anh được. Lâu không xuống vẫn nhớ tiếng đàn của nhà nhạc sĩ...

Quý nắm lấy tay Phương cười vang: «Hôm nay nhạc sĩ phải cho nghe mấy bản đàn mới đấy nhé».

Quý chín mặt Phương thoáng thấy có một nét buồn, hai mắt Phương lại có ngấn lệ.

Một sự ngạc nhiên gieo vào lòng Quý. Từ xưa đến nay, không bao giờ Quý thấy Phương buồn. Phương là một nhà nhạc sĩ nghèo, mồ côi cha mẹ, Phương ở với em gái. Hai anh em sinh sống bằng cách dạy đàn, vì Phương vẫn có tiếng giỏi về đàn bầu, còn em làm những khuôn kẻo giấy bán cho các hiệu kẻo bánh trên phố.

Như thế, Phương bao giờ cũng thấy vui. Sự sinh sống của hai anh em tuy không được phong phú nhưng nhờ ở sự cần lao, Phương và em cũng đã tránh được sự túng thiếu luôn luôn rình mò bên cạnh.

Hai anh em Phương rất vui tính. Nhất là mỗi khi làm bếp, Phương tranh lấy thời cơm để em luộc rau.

— Xê ra, để anh thôi, hôm nay phải đi làm rồi.

Rất cục, nổi cơn nạt bết.
Phượng nhìn em vừa cười vừa xin lỗi.
Em nhìn anh cười:

— Tuổi nhỏ, từ rày anh đừng lạnh nhạt anh nữa đấy. Tay anh chỉ có thể đánh đàn được thôi chứ vẫn còn thì trăm bận đến chín chia bận ở trên sông, dưới khe bốn bề nạt nhèo!

Phượng lại có bệnh đau tim nên thường ốm luôn. Em chẳng sẵn sóc chàng rất chu đáo, tỏ ra là một cô gái ngoan và một người em tốt.

Có khi Liên — em Phượng — thức suốt đêm, vừa ngồi bên khuôn vẽ thêu thàng cho anh. Phượng bắt nạt đi ngủ kéo mệt. Nàng chỉ ở ào đi nằm và rồi lại lên dậy sợ khi anh cần sai bảo điều gì.

Quý thấy Liên tốt nết thế, vẫn thường nói với Phượng:

— Anh thật tốt số mà có được một cô em như vậy. Thật thế, nhiều cô gái bây giờ ở vào cái tuổi đó chỉ đua nhau chơi bời, chứ chẳng làm được việc gì cả.

— Anh tình, nhà nghèo, không thể thi lấy đồ mà ăn. Nhiều lần tôi cũng muốn tìm việc mà làm, nhưng sức khoẻ không có, lại mang bệnh trọng nên chẳng số nào cho lắm. Lúc khoẻ thì dạy vài ba người thêm cấp vào cũng đủ ăn. Còn khi ốm yếu không làm ra tiền, lại trông cả vào em tôi, thật vất vả cho nó quá. Tôi nghĩ lắm lúc thương nó, nhưng biết làm sao được...

Cách đây được ít lâu thì Phượng cho Quý biết Liên đã lấy chồng.

Quý hỏi:

— Liên lấy ai thế anh?
— Một người làm ở Lục Lộ, tham tá...

Phượng nói hai tiếng tham tá hơi to biểu lộ một sự mừng cho người em gái ngoan ngoan của chàng. Quý cũng mừng theo:

— Ô! thế thì Liên cũng mất mặt!

Phượng mở cánh cửa kêu đánh kệt. Có tiếng trẻ mới đẻ khóc ọe ọe.

Muốn làm mất sự ngạc nhiên của bạn, Phượng nói:

— Châu đấy anh ạ. Em Liên nó vừa ở cử xong. Quý nhìn vào bên trong, cố nhận mãi vì đang ở sáng vào tối, mới thấy có cái màn buông.

Phượng kéo Quý cùng ngồi xuống chiếc chõng.

— Em Liên nó nguy mất.
— Sao vậy?

Em nó ở cử, bị bang huyết, nguy lắm.

— Có tiếng gọi sẽ ở giường. Phượng chạy lại, cúi đầu vào trong màn. Không biết hai anh em nói nhỏ gì với nhau, một lát, Phượng quay lại khẽ gọi Quý:

— Anh Quý, lại thôi nhờ anh chút việc...

Quý giốn giến lại.

— Anh đứng lui vào đây, Liên nó muốn nói với anh một điều.

Quý kéo màn đứng vào trong. Cố nhận mãi trong tối, Quý mới thấy lò mờ nét mặt của Liên. Liên không tươi đẹp như trước nữa.

Mới hai mươi tuổi, mà trông má đã hộp, mắt đã sâu như một người già. Mặt xanh như tàu lá. Liên khẽ gật đầu chào Quý rồi nói lắp bắp những gì Quý và Phượng cũng không nghe rõ.

— Anh cúi xuống xem em nó nói gì.

Quý dè dặt tai vào mặt Liên. Phượng đứng lom khom lắng nghe.

Liên nói khẽ quá, nói một cách nhọc mệt.
— Anh, em chết mất, may quá, em đang nghĩ về một việc, thì vừa may anh xuống. Việc ấy em chắc cũng chỉ có anh là giúp em và giúp anh Phượng em được thôi...

Thế nào em cũng chết... Em không lo thân em, nhưng còn anh của em, con của em. Nhất là con của em, nó còn bé dại, không ai là người chăm nom cho nó, anh em thì nghèo... Việc ấy chỉ có thể trông cả ở anh. Em mong rằng anh sẽ mang con em về nuôi giùm em. Nó là một đứa bé có bố cũng như không. Chắc sau này anh sẽ rõ. Anh cũng như anh của em, con em cũng như cháu của anh... Vậy anh có thể giúp được em điều đó chứ?

Lòng Quý se lại. Quý không muốn nghĩ gì hơn nữa, cũng không muốn biết thêm điều gì.

— Được, anh hứa sẽ làm vai lòng em!

Nét vui thoáng qua cái mặt hốc hác của Liên, nàng nhắm nghiền mắt, sẽ mỉm cười một cách nhọc mệt, gật đầu lầm bầm:

— Cảm ơn anh, thế thì em mới an tâm mà chết...

Tiếng đứa bé nằm bên ọe ọe khóc.

Từ ngày mang con của Liên về nuôi, những người hàng xóm Quý ai cũng tin rằng đây là con của Quý. Họ cho rằng Quý đi chơi bời nên mới có đứa con không mẹ này. Họ bày đặt nhiều điều để nói xấu Quý. Nhưng bao giờ Quý cũng không để ý đến những lời gièm pha.

Chàng chỉ biết giữ lời hứa với một người đã khuất và giúp một người bạn nghèo. Nhưng nói với ai Quý cũng chỉ bảo là con một người bạn gửi nuôi vì nó xung khắc với bố mẹ.

Có một lần mẹ của Quý khuyên chàng:

— Con nên đem nó về quê mà gửi chú Tam nuôi cho cũng thế. Để nó ở đây, miệng tiếng thiên hạ họ nói. Có người họ mong manh biết chuyện, nhưng họ hiền lành, họ bảo con tăng tư với em anh Phượng... Và lại con vợ con chưa có, như thế khó khăn về vợ đó sau này. Đời bây giờ những kẻ chỉ đi hơ lông tìm vết của người thì nhiều...



Quý cười:

— Mặc cho họ nói. Như thế chẳng hóa ra con bỏ mất một lời hứa? Mà một lời hứa của con là hết thấy danh dự của con ở đấy.

Cuộc đốt lửa trại đã tàn.

Khu rừng Sặt dần dần trở lại sự yên tĩnh với ban đêm. Chỉ còn những tiếng hát khẽ của vài hướng-dạo-sinh đang dạy mấy sói con các bài hát mới.

Còn một hôm nữa thì các anh em hướng-dạo ba kỳ lại chia tay nhau.
Quý ngồi ở một gốc cây cúi hủi biên chép

những kỷ niệm vừa qua dưới ánh sáng của mấy cành cây khô đốt đỏ.

Quý viết lại ngừng, ngừng rồi viết. Quý bản khoan về thẳng Hiếu ốm. Hiếu tức là con của Liên vậy.

Năm nay nó đã lên bốn. Quý đỡ bức ảnh nhỏ của Hiếu ra ngắm. Đứa bé xinh xắn lạ, hai má bánh đúc, đôi mắt đen láy.

— Con anh đấy à?

Quý quay lại, ra một tràng-sinh đã có tuổi.
— Chưa ngủ anh? Khuya rồi!

— Anh tính vui thế này ngủ sao được. À, con anh đấy à? Khẩu quá!

— Không, con nuôi của tôi đấy.

— Con nuôi? Ai có con đẹp thế mà lại cho anh nuôi?

Nhân vui câu chuyện, Quý kể phác qua cái cuộc đời của thằng bé xấu xí, mới ra đời bố bỏ, mẹ chết.

Quý vừa kể vừa chăm chú nhìn bức ảnh. Kể hết, Quý ngừng lên, ô hay, trên gò má người bạn, Quý thấy hai dòng lệ.

Hai người nhìn nhau.

Cành củi cháy vừa hết, Ngọn lửa tắt hẳn. Rồi cả, mảnh than hồng rơi cái ánh sáng gần tàn lên mặt trắng sinh nọ.

Tràng - sinh nghẹn ngào nói:

— Thưa anh... tôi xin thú thực với anh. Chính

tôi là... chính tôi là... cha đứa bé đó.

Tôi đã bỏ Liên. Tôi đã hại đời nàng. Mấy năm nay, tôi đã ăn năn tội lỗi, tôi đã xin nấp dưới bóng cờ hướng-dạo để mong chuộc lại lỗi xưa...

Nhưng không một lúc nào tôi thấy tấm thân thư thái... Không ngờ hôm nay... Anh! Anh chính là ân nhân của tôi vậy...

— Không, đó là bổn phận của một hướng-dạo sinh!

Anh sáng tắt hẳn. Trong đêm tối, Quý và Tràng Sinh nọ nắm chặt tay nhau, yên lặng...

MẠNH-QUYNH

CẢI TƯƠNG-LAI TỔ-QUỐC

có nhiều nhược điểm mà chúng ta cần phải biết

TRƯƠNG-CÔNG-HỚT

Thanh niên là tương lai tổ quốc, thanh niên là cột trụ nước nhà. Muốn được xứng đáng với cái nhiệm vụ to tát ấy, muốn được các bậc lão thành và các phần tử khác trong xã-hội tín nhiệm, lẽ tất nhiên là thanh niên phải rèn luyện các đức tính và nên đào thải hết tất cả những tính xấu xa, những tính xấu gây ra bởi sự thiếu kinh nghiệm trên đường đời. Ai cũng mong thanh niên Việt nam ta biết giác ngộ sớm ở trong làn lộn trong đời vật chất này, để xây đắp cho thành cái "lưu đả tấn bộ" mới đắp được một phần nghìn.

Thì đây vài cái nhược điểm của thanh niên: **Nhược điểm thứ nhất:** nhược điểm của bạn trẻ trong đường tình ái. Có bạn thì quá ca tụng đàn bà, có bạn thì quá mặt sát họ. Lờn phần đoán họ về tình yêu về phụ nữ rất mơ hồ, hên dơ. Vì sao mà họ có những cử chỉ trái ngược thế? Chẳng là gì cả, họ thất bại về tình yêu thì họ hồ hởi hào rằng đàn bà là giống rắn độc nên tránh xa, kẻ dắc thủng, thì họ bảo nhau và lên tiếng rằng đàn bà là một bà tiên trời sinh ra để bảo vệ cho đàn ông và tình yêu là cái lẽ sống duy nhất của loài người.

Đàn bà đâu phải là hạng người đáng ghét mà cũng đâu phải là hạng người đáng trọng? Thanh niên hay bị thất bại vì tình, hay bị đàn bà lừa dối. Đối với đàn bà, họ chỉ là những con trâu bị xô mũi. Là vì họ khờ dại. Sự khờ dại của họ chính là nguồn gốc của tình xảo trá đàn bà. Mới 16, 17, 18 tuổi họ đã bẽ bẽm hồ đi tìm tình nhân, để đến nỗi phải đi từ thất vọng này đến thất vọng khác. Gặp một thiếu nữ họ hết lòng yêu đương, họ hết sức thơ-phụng và luôn luôn khẳng định rằng những lời thề của họ vững chãi như núi Thái-sơn và tình yêu của họ là đời đời bất tuyệt. Nhưng trái lại ý muốn của họ là những lời thề non nước kia chỉ có giá-trị trong một thời-gian, một ngày, một buổi, một giờ, một phút... và tình yêu của họ cũng bị như ngọn lửa kia bùng lên một cái rồi lại tắt đi. Nhiều bạn trẻ tự phụ rằng đã hiểu tâm-lý đàn bà và từ nay có thể dắc thủng mãi trên đường tình ái; các

bạn đừng lầm; đàn bà vẫn là một cái bí-mật đối với các bạn, vì các bạn chưa thể có óc bình-tĩnh như những người đứng tuổi lịch-duyệt để phân-biệt điều hay lẽ trái. Đứơc, Không phụ tử đã nói rằng: *"Tâm bất tại yên-thị nhi bất kiến, thính nhi bất văn, thực nhi bất tri kỳ vị"*. Nghĩa là: Lòng không được yên thì nhìn mà không trông thấy, nghe mà không nghe thấy, ăn mà không biết vị ăn. Cho nên thanh-niên ít khi suy rõ được việc đời, vì cái lòng ít khi được bình-tĩnh trong lòng và tâm trí thanh-niên. các bạn đứng tuổi, họ đã hiểu đời, hiểu đàn bà, nên ít khi bị đàn bà lừa dối. Có gì để tức cười cho bằng khi nghe một cậu trai hỏi người tình nhân của mình: *"Em có yêu anh mãi mãi không?"* và khi nghe cô trả lời với một giọng rất ngọt-ngọt êm dịu: *"... Em thôi yêu anh, chỉ có lúc nào sông kia hết chảy và núi kia sẽ mòn..."* Các bạn trẻ không đủ can đảm để loại-nghĩ những lời thề không chứng cớ ấy. Vì thế cho nên lắm thanh niên đã bị xô mũi vào con đường truy-lạc, hoang phí tiền của gia-đình! Biết bao thanh-niên — nhất là ở chốn thị thành — vì tình yêu, mà trở thành những cậu chán đời!!!

Nhược điểm thứ hai: Người ta thường bảo rằng thanh-niên là hạng người hay va hoạt-động. Vâng, tôi công nhận thế, vì tôi đã nhiều lần thấy những cậu trai trẻ lên tay múa cánh đập bầy hoặc cãi lộn nhau về những vấn-đề vô dụng... Thanh-niên ta hoạt-động thế nào? Các bạn cùng tôi tìm câu trả lời đi. Họ hoạt-động bằng cách nói cho to, họ cho lớn, dùng những chữ rất kêu, những câu nói rất ồn ào. Kết quả: cái mục-dịch họ nhắm không bao giờ họ bắn trúng được, công cuộc họ xây đắp không bao giờ thành. Vì sao? Vì họ chỉ hoạt-động trong câu nói, trong cử-chỉ, chứ không hoạt-động trong việc làm. Mà dầu có hoạt-động đi nữa, cái hoạt-động của họ cũng không được lâu bền. Thấy thiên-hạ chú ý đến việc lập chính-phủ binh-dân, thấy thiên hạ hô-hào đã-đảo "Phát-xít" chủ-nghĩa thì

họ → thanh-niên nước ta — cũng giờ tay lên mạnh bạo tự xưng mình là thuộc về phái cực tả, và tự xưng là những kẻ thù số một của độc tài chủ-nghĩa. Họ ồn ào lắm. Họ đem sức lực họ phương-pháp một cách ngông-cường vô-ích. Họ hoạt-động trong mọi thời-gian bằng lời nói, bằng cử-chỉ rồi bằng bao nhiêu sự can nãn đến mệt mỏi mòn họ. Họ thiếu cái nghị lực của những kẻ có chí lâu bền. Cho nên, hồi nao có bang thanh-niên đến là có tiếng ồn ào ngày, nhưng rồi thay sự ồn ào ấy lại khi đem lại những kết-quả may. Nơi nơi này, họ hoạt-động nhưng hoạt-động không nắm được.

Nhược điểm thứ ba: Thanh-niên không được khôn-khéo và sành sỏi trong các nghề nghiệp: ở giữa một loại bè, hoặc công sở gì, thanh-niên vì quá nhiệt-thảo và hàng-nao nên thường gây ra những sự bất-bình. Đôi khi các bạn bè họ ra thanh-niên cứu-dịch của họ, vì họ không được như mị mà lại hay lao-bạo. Thanh-niên không làm gì mà sanno-sở, trong khi làm việc, vì thiếu kinh-nghệm. Là vì họ chưa biết lựa chọn tài-liệu họ biết. Có nhiều đều biết rất cần nhưng cũng có nhiều điều mới chích gia-trị về phương-diện thuyết lý. Những bậc đã lâu năm sống với công việc mới biết lựa lọc các tài-liệu ấy. Thí dụ: một ông kỹ-sư hoặc một ông thầy thuốc mới ra đời, có phần là biết rộng và nhớ nhiều hơn một tuất thuốc hoặc một ông kỹ-sư đã sống lâu năm với nghề. Nhưng đó là dùng về phương-diện thuyết-lý mà nói. Đến khi bước vào công việc thực-hành, thì hai ông thầy thuốc và kỹ-sư mới ra đời phải đành chịu bỏ tay và ngạc-nhiên trước những thanh công của hai ông cũ kia. Nói tóm lại, thanh-niên, trong các công việc, vì thiếu kinh-nghệm và lịch-duyệt nên chưa biết đem thi-hành và thực dụng những điều mình học ở nhà trường.

Thanh-niên có cái tật là hay tưởng rằng chuyện ở đời có thể giải-quyết bằng (toán-pháp suy luận (raisonnement mathématique)). Đem toán-pháp suy luận mà xét đoán và chiêm nghiệm việc đời thì hỏng ngay, vì việc đời là một việc đời bẽng có khi không đầu không đuôi. Vì vậy nên thanh-niên thường phải thất-bại trong những công việc lớn lao, những công cuộc chỉ có thể gánh vác bởi những kẻ đã hiểu tâm-lý người đời và lịch-duyệt. Trong trường chính-trị, những ông thủ-tướng, những tay ngoại-giao đại tài thấy thấy đến là những bậc ngoại-tử tuần. Chỉ có ông Ciano tổng-tướng bộ ngoại-giao Ý là

chưa đầy 40 tuổi, nhưng đó là một cái ngoại lệ. Các bậc đứng tuổi rằng muốn được thanh công thì phải học sách cho nhiều, nhớ cho giỏi...

Nhược điểm thứ tư: Thanh-niên là hạng người hay lậm tội lỗi nhất. Ông Lơ-tua đã làm lần khi ông ta xuống tên cái thuyết nhân chi sơ tính bản thốn. Theo các nhà bác học từ danh nhiên thời và cư xem xét chuyện đời xảy ra hằng ngày thì ai cũng phải công nhận rằng bản năng của loài người là xấu xí: loài người có bản năng dâm dục, bản năng tham lam, dục ác v.v. Hạng người dễ dãi bị bản năng lôi cuốn trong hành vi của mình lẽ tất nhiên là thanh-niên — tôi không muốn nói đến những đứa bé con — Sự sống theo bản năng chỉ dần dần bớt khi người ta trên 30 tuổi. Vì vậy thanh-niên là hạng người hay lậm tội lỗi—Theo ông Dr Toulouse, thì thanh-niên là vô nhân đạo phần nhiều. Muốn chứng lời nói của ông chúng ta hãy liệt mất chúng mình: thanh-niên hung-giao hơn ta; các bậc người khác. Những cô, họ, tây-tươi, đều phần nhiều là gây nên bởi thanh-niên. Năm 1901, trong số 18 người bị kết án xử tử, thì 11 người là chưa đầy 21 tuổi (the same: Comment former un esprit par Dr Toulouse) nghĩa là hết nạn phạm ba là thanh-niên. Thằng vô lại xanh nhọt (pale voyou) của thành Ba-le vẫn chưa đầy 18 tuổi.

Và lại, chúng ta chỉ thương đồng-bào, ái-ngại cho đời lam-lụi của những kẻ khôn ngoan, chỉ khi nào chúng ta đã nên mũi dùi đau-khổ. Có đời rét, cực khổ mới có thể thương những người đời khó; có đi phu-lun, nay bác-mai đồng mới có lòng thương hại giúp cho những người sống đời bặt giờ; có gia đình, có vợ con thơ dại mới cảm-xúc được khi đứng trước những gia-đình nghèo-nhỏ khổ-nạn... Nhưng thanh-niên là hạng người vô tư-lý nhất. Họ chưa ra lâu-lớn với đời. Có kẻ đang nhồi trên ghế nhà trường, có kẻ đang yên lặng hưởng cái phú quý gian sang của cha mẹ... thanh-niên ít biết cuộc đời, thanh-niên ít khi đứng chạm với những cảnh lầm-tham chi rợn có họ lòng thương người rất mong-mạnh. Bởi vậy hầu hết thanh-niên—nói là thanh-niên ta hiện giờ—vô nhân đạo cũng không quá đáng lắm.

Đề kết luận bài này, chúng tôi mong các bạn nên suy nghĩ nững nỗi xấu cũ vấp ra thì mới mong trở thành một người hiền lành người tốt được, chứ đừng tin những lời nói dẫu có nhỉnh hót của những kẻ muốn dùng các bạn làm lợi khi cho công việc họ.

TRƯƠNG-CÔNG-HỚT

CÁI TƯƠNG-LAI TỒ-QUỐC

có nhiều nhược điểm mà chúng ta cần phải biết

TRƯƠNG-CÔNG-HỚT

Thanh niên là tương lai tổ quốc, thanh niên là cột trụ nước nhà. Muốn được xứng đáng với cái nhiệm vụ to tát ấy, muốn được các bậc lão thành và các phần tử khác trong xã hội tín nhiệm, lẽ tất nhiên là thanh niên phải rèn luyện các đức tính và nên đào thải hết tất cả những tính xấu xa, những tính xấu gây ra bởi sự thiếu kinh nghiệm trên đường đời. Ai cũng mong thanh niên Việt nam ta biết giác ngộ sớm đứng lên lớn trong đời vật chất này, để xây đắp cho thành cái « lâu đài tấn bộ » mới đắp được một phần nghìn.

Thì đây vài cái nhược điểm của thanh niên: *Nhược điểm thứ nhất:* nhược điểm của bạn trẻ trong đường tình ái. Có bạn thì quá ca tụng đàn bà, có bạn thì quá mặt sát họ. Lờn phần đoán họ về tình yêu về phụ nữ rất mơ hồ, hên dợt. Vì sao mà họ có những cử chỉ trái ngược thế? Chẳng là gì cả, bề thất bại về tình yêu thì họ hồ hởi hào rằng đàn bà là giống rắn độc nên tránh xa, bề đắc thắng, thì họ bảo nhau và lên tiếng rằng đàn bà là một bà tiên trời sinh ra để bảo vệ cho đàn ông và tình yêu là cái lễ sống duy nhất của loài người.

Đàn bà đâu phải là hạng người đáng ghét mà cũng đâu phải là hạng người đáng trọng? Thanh niên hay bị thất bại vì tình, hay bị đàn bà lừa dối. Đối với đàn bà, họ chỉ là những con trâu bị xô mũi. Là vì họ khờ dại. Sự khờ dại của họ chính là nguồn gốc của tình xảo trá của đàn bà. Mới 16, 17, 18 tuổi họ đã bẽ bẽ hồ đi tìm tình nhân, để đến nỗi phải đi từ thất vọng này đến thất vọng khác. Gặp một thiếu nữ họ hết lòng yêu đương, họ hết sức thơ-phụng và luôn luôn khẳng định rằng những lời thề của họ vững chắc như núi Thái-sơn và tình yêu của họ là đời đời bất tuyệt. Nhưng trái lại ý muốn của họ là những lời thề non nước kia chỉ có giá trị trong một thời-gian, một ngày, một buổi, một giờ, một phút... và tình yêu của họ cũng đi như ngọn lửa kia bùng lên một cái rồi lại tắt đi. Nhiều bạn trẻ tự phụ rằng đã hiểu tâm lý đàn bà và từ nay có thể đắc thắng mãi trên đường tình ái; các

bạn đừng lầm; đàn bà vẫn là một cái bí-mật đối với các bạn, vì các bạn chưa thể có óc bình-tĩnh như những người đứng tuổi lịch-duyệt để phân-biệt điều hay lẽ trái. Đứơc, Không phụ tử đã nói rằng: « Tâm bất tại yên-thị nhi bất kiến, thính nhi bất văn, thực nhi bất tri kỳ vị ». Nghĩa là: Lòng không được yên thì nhìn mà không trông thấy, nghe mà không nghe thấy, ăn mà không biết vị ăn. Cho nên thanh-niên ít khi suy rõ được việc đời, vì cõi lòng ít khi được bình-tĩnh trong lòng và tâm trí thanh-niên. các bậc đứng tuổi, họ đã hiểu đời, hiểu đàn bà, nên ít khi bị đàn bà lừa dối. Có gì để tức cười cho bằng khi nghe một cậu trai hỏi người tình nhân của mình: « Em có yêu anh mãi mãi không? » và khi nghe cô trả lời với một giọng rất ngọt-ngào êm dịu: « ... Em thôi yêu anh, chỉ có lúc nào sống kia hết chảy và núi kia sẽ mòn... » Các bạn trẻ không đủ can đảm để loại-nghĩ những lời thề không chứng cớ ấy. Vì thế cho nên lắm thanh niên đã bị xô mũi vào con đường truy-lạc, hoang phí tiền của gia đình! Biết bao thanh-niên — nhất là ở chốn thị thành — vì tình yêu, mà trở thành những cậu chán đời!!!

Nhược điểm thứ hai: Người ta thường bảo rằng thanh-niên là hạng người hay va hoạt-dộng. Vâng, tôi công nhận thế, vì tôi đã nhiều lần thấy những cậu trai trẻ lên tay múa cánh đập bầy hoặc cãi lán nhau về những vấn đề vô dụng... Thanh-niên ta hoạt-dộng thế nào? Các bạn cùng đi tìm câu trả lời đi. Họ hoạt-dộng bằng cách nói cho to, họ cho lớn, dùng những chữ rất kêu, những câu nói rất ồn ào. Kết quả: cái mục-dịch họ nhắm không bao giờ họ bắn trúng được, công cuộc họ xây đắp không bao giờ thành. Vì sao? Vì họ chỉ hoạt-dộng trong câu nói, trong cử-chỉ, chứ không hoạt-dộng trong việc làm. Mà đâu có hoạt-dộng đi nữa, cái hoạt-dộng của họ cũng không được lâu bền. Thấy thiên-hạ chú ý đến việc lập chính-phủ binh-dân, thấy thiên hạ hô-hào đã-đảo « Phát-xít » chủ-nghĩa thì

họ → thanh-niên nước ta — cũng giờ tay lên mạnh bạo tự xưng mình là thuộc về phái cực tả, và tự xưng là những kẻ thù số một của độc tài chủ-nghĩa. Họ ồn ào lắm. Họ đem sức lực họ phương-pháp một cách ngông cuồng vô-lực. Họ hoạt-dộng trong mọi thời-gian bằng lời nói, bằng cử-chỉ rồi chẳng bao lâu sự can đảm của họ tiêu tan hết. Họ thiếu cái nghị lực của những kẻ có chí lâu bền. Cho nên, hồi nào có bang thanh-niên đến là có tiếng ồn ào ngay, nhưng rồi thay sự ồn ào ấy lại khi được lại những kẻ-quả may. Nơi mọi địa, họ hoạt-dộng nhưng hoạt-dộng không nhắm đường.

Nhược điểm thứ ba: Thanh-niên không được khôn-khéo và sành sỏi trong các nghề nghiệp: ở giữa một loại hệ, hoặc công sở gì, thanh-niên vì quá nhiều-tham vọng mà nên thương ghét ra những sự bất-bình. Đôi khi các bạn bè hòa ra thanh nước chửa-dịch của họ, vì họ không được như mị mà lại hay lao-bạo. Thanh-niên không làm gì mà sa-nh-sút trong khi làm việc, vì thiếu kinh-nghệm. Là vì họ chưa biết lựa chọn tài-liệu họ biết. Có nhiều điều biết rất cần nhưng cũng có nhiều điều mới chèo cái giá trị về phương-diện thuyết lý. Những bậc đã lâu năm sống với công việc mới biết lựa lọc các tài-liệu ấy. Thí dụ: một ông kỹ-sư hoặc một ông thầy thuốc mới ra đời, có phần là biết rộng và nhớ nhiều hơn một tuấn thuốc hoặc một ông kỹ-sư đã sống lâu năm với nghề. Nhưng đó là dùng về phương-diện thuyết-lý mà nói. Bề khi được vào công việc thực-hành, thì lại ông thầy thuốc và kỹ-sư mới ra đời phải danh chịu bọ tay và ngạc-nhiên trước những thanh công của hai ông cũ kia. Nói tóm lại, thanh-niên, trong các công việc, vì thiếu kinh-nghệm và lịch-duyệt nên chưa biết đem thi-hành và thực-dụng những điều mình học ở nhà trường.

Thanh-niên có cái tật là hay tưởng rằng chuyện ở đời có thể giải-quyết bằng « toán-pháp suy luận (raisonnement mathématique) ». Đem toán-pháp suy luận mà xét đoán và chiêm nghiệm việc đời thì hỏng ngay, vì việc đời là một việc rất bẽng có khi không đầu không đuôi. Vì vậy nên thanh-niên thường phải thất-bại trong những công việc lớn lao, những công cuộc chỉ có thể gánh vác bởi những kẻ đã hiểu tâm-lý người đời và lịch-duyệt. Trong trường chính-trị, những ông thủ-tướng, những tay ngoại-giao đại tài thấy thấy đến là những bậc ngoại-tử tuần. Chỉ có ông Ciano tổng-tướng bộ ngoại-giao Ý là

chưa đầy 40 tuổi, nhưng đó là một cái ngoại lệ. Các bậc đứng tuổi tưởng rằng muốn được thanh công thì phải độc sách cho nhiều, nhớ cho giỏi...

Nhược điểm thứ tư: Thanh-niên là hạng người hay lậm lụy lời nói. Ông Lu Thoa đã làm lần khi ông ta xuống tên cái thuyết nhân chi sơ tính bản thốn. Theo các nhà bác học (trừ danh nhiên thời) và cư xem xét chuyện đời xay ra hàng ngày thì ai cũng phải công nhận rằng bản năng của loài người là xấu xí: loài người có bản năng dâm dục, bản năng tham lam, dục ác v.v. Hạng người dễ dãi bị bản năng lôi cuốn trong hành vi của mình là tất nhiên là thanh-niên — tôi không muốn nói đến những đứa bé con — Sự sống theo bản năng chỉ dần dần bớt khi người ta trên 30 tuổi. Vì vậy thanh-niên là hạng người hay lậm lụy lời—Theo ông Dr Toulouse, thì thanh-niên là vô nhân đạo phần nhiều. Muốn chứng lời nói của ông chúng ta hãy liệt kê quanh mình: thanh-niên kiêu-ngạo hơn ta; các bậc người khác. Những tội đó, lấy tôi, đa phần nhiều là gây nên bởi thanh-niên. Năm 1901, trong số 18 người bị kết án xử tử, thì 11 người là chưa đầy 21 tuổi (theo sách: Comment former un esprit par Dr Toulouse) nghĩa là hết hai phần ba là thanh-niên. Tháng 6 lại xanh nhợt (pale young) của thành Ba-le vẫn chưa đầy 18 tuổi.

Và lại, chúng ta chỉ thương đồng-bào, ái-ngại cho đời lam-lữ của những kẻ không nam, chỉ khi nào chúng ta đã nên mũi đau-khổ. Có đời rét, cực khổ, mới có thể thương những người đời khổ; có đi phu-lun, nay bác-mai đồng mới có lòng thương hại giúp cho những người sống đời bại giới; có gia đình, có vợ con thơ dại mới cảm-xúc được khi đứng trước những gia đình neo-nhò khổn-nạn... Nhưng thanh-niên là hạng người vô tư-lý nhất. Họ chưa ra lấu-lộn với đời. Có kể đang ngồi trên ghế nhà trường, có kể đang yên lặng hưởng cái phút quý giá sang của cha mẹ... thanh-niên ít biết cuộc đời, thanh-niên ít khi đụng chạm với những cảnh lầm-than ci o n c n ó họ lòng thương người lầm-lom-nam-bh. Bởi vậy gần hết thanh-niên—nhiều là thanh-niên ta hiện giờ — vô nhân đạo cũng không quá đáng lắm.

Đề kết luận bài này, chúng tôi mong các bạn nên suy nghĩ nững điều xấu xí về đời thì mới mong trở thành một người hiền lành người tốt được, chứ đừng tin những lời nói dẫu có nhỉnh hót của những kẻ muốn dùng các bạn làm lợi ích cho công việc họ.

TRƯƠNG-CÔNG-HỚT

Sầu dài, ngày ngắn

Bạn bè hoặc bà con quen biết có hỏi chàng:

— Anh ở trọ nhà ai?

— hay:

— Ông có gia - đình trên này không?

— chàng đều trả lời, giọng điềm nhiên, gần như tự phụ:

— Tôi ở một mình, trên gác số nhà 13 phố R.

Chàng thuê căn gác này đã hơn hai năm, nghĩa là ngày từ khi chàng phải bỏ lên đây làm việc. Mỗi tháng năm đồng. Đối với mình chàng, số tiền ấy hơi nặng, nhưng chàng tặc lưỡi:

— Ôi - chào, nhin tiêu món xa - phí khác, ở rộng rãi cho sung sướng!...

Nhiều bạn hữu có lòng tốt muốn tìm cho chàng những cái nhà nhỏ hơn, ít tiền hơn, song chàng chỉ cảm ơn mà từ chối. Vì chàng ngại nhất việc dọn nhà. Phải thuê người vác đồ đạc qua phố, trình bày trước bao con mắt, những đồ vật sơ sài, mộc mạc chàng cho là một điều buồn cười, ngượng - ngịu. Chàng tưởng tượng thấy người hàng phố hỏi và đáp nhau:

— Ai dọn nhà đấy nhỉ?

— À, nhà ông N. đấy mà!

— Nhà ông N. mà tổng chàng thế thôi à!...

Rồi mỗi khi chàng đi làm về, họ cứ nhìn chàng thôi, chàng cũng đã đủ thấy khó chịu. Cho nên chàng nhất định ở lại căn gác này cái,

căn gác mà chàng vẫn gọi là «lầu» của chàng. Chàng thường bảo anh em:

— Khi nào các anh thấy cửa «lầu» đóng buổi trưa, tức là «công tử» đương ang - giắc. Tối mà trên «lầu» không có ánh đèn, ấy là «công tử» đi chơi.

Thoạt tiên, chàng có đem theo một thùng nhỏ từ Hanoi. Chàng cho rằng đường xá xa xôi, «cậu cả» muốn chuẩn

MỘT CHUYỆN NGÀN RIÊNG TẶNG NHỮNG ĐỘC GIẢ SỐNG CUỘC ĐỜI ĐỘC THÂN.

— CỦA NGỌC HOÀN —

cũng còn khó. Chàng sợ mượn thùng ở tại chỗ, quen thung thò, nó có thể nhấc lúc chàng đi làm vắng, cuồn một mẻ, chuẩn thẳng dễ dàng lắm. Chàng đã mang lên đủ thứ cần dùng cho việc tề gia: mâm, nồi, bát, đĩa, chai lọ, cốc tách, v.v. v.v. Chỉ khó kiếm cái chum đựng nước, vì không thể khuân từ Hanoi tới được. May thay, một người bạn đời đi tỉnh khác đã biếu chàng chiếc chum chàng đương cần khoản muốn có. Vậy đủ rồi.

Ngoài việc sở, chàng còn cái trọng trách làm một

người đàn - bà giữ việc nội trợ.

Mấy tháng đầu, chàng khổ sở về sự nghĩ các món ăn. Chàng phải tự xếp đặt lấy, vì chàng nhận ra nếu cứ để tùy ý thằng nhỏ, thì nó sẽ luôn luôn trở lại những món dễ dãi mà nó quen làm, như: đậu rán, thịt rim, rau luộc, v.v. v.v.

Lúc đầu, Nhỏ ngoan lắm. Hôm nào đi chợ về, cũng tính toán phân - minh, không suy suyện một đồng. Nó lại được cái nhanh nhẹn, nên khách đến chơi thường khen:

— Bác có thằng bé ở khá đó!

Và khách yêu cầu ngay:

— Bác có thể tìm cho tôi được một thùng như thế thì hay quá!

Chàng tự phụ:

— Tôi phải mang nó ở nhà lên đây! Tôi biết ở đây, thuê người khó lắm.

Chàng mỉm cười nghĩ đến các bạn nhiều khi phải khổ sở về vấn - đề này. Nay nó xin vào, mai nó sốt rét, xin ra. Hôm nay nó ở với người này, vài hôm sau nó đã đến xin ở với người kia rồi!

Nhỏ rất rỗi rãi, vì hầu hạ ngày hai bữa, sửa - soạn nước tắm rửa, quét nhà, lau bàn ghế. Đó là tất cả công việc hàng ngày của nó.

Có lẽ tại sách dạy «Nhân cư vị bất thiện», nên nó mới sinh hư dần. Cái hư đầu tiên của nó là học được lối chơi

«đáo đập». Nó tập chơi lúc nào chàng không rõ; đến khi chàng rõ thì nó đã trở nên thành thạo và gần như ham mê rồi. Cái hư thứ hai là phản ánh của cái thứ nhất: nó lười việc. Nhiều người mịch chàng, suốt buổi nó chỉ nhàn đi chợ rồi tụ họp bạn bè để đập vào tường những đồng «cheng» tức là những nút rượu bia đánh bet ra như hình đồng xu to và mỏng; đồng của đứa đứa nào

Nó mãi chơi hay sao mà đến gần mười một giờ, tôi mới thấy nó chạy ở chợ về, tay vung vung mãi mớ rau cần lên giới...

Hôm ấy chàng cho nó một trận nên thân, mặc dầu lúc chàng về tới nhà, cơm canh đã sẵn sàng. Những người bạn trẻ khen nó, nay điểm

tính toán tiền chợ đã thấy có thừa lúng túng. Cái gạo đã thiếu hết một cách mau chóng, không ngờ. Chàng nổi nóng toan «khước» ngay nó đi, nhưng lại sợ mụon phải đưa khác tới hơn, mặc dầu chàng thường mắng nó:

— Hư đến như mày thật không còn ai có thể hư hơn!

Chàng bèn nghĩ cách thay đổi chiến lược trong công việc «kẻ toán nội trợ». Chàng bỏ cái lối dận lỏng lẻo: «Hôm nay ta ăn cá rán, trứng nhồi, rau luộc». Phải dận «củ cau» kỹ càng hơn, phân minh hơn mới được:

— Mua bai quả trứng vịt nằm xu về trắng, hai lát thịt lợn hào sáu về quay, với xu rau muống nấu canh tương gừng!...

Rau muống nấu canh tương gừng là món chàng thích nhất, vì cái vị cay cay ngòn ngọt của nó...

Chủ dỗi «chiến lược», thì tớ cũng phải tìm cách khác «tấn công». Từ ăn bớt nó đi sang ăn cắp. Nhiều lần chàng nhận thấy mất tiền trong túi áo tây mà khi đi làm về, chàng vẫn quên treo lên lưng ghê dứa. Lại một bận, nó dám lấy cả chiếc nồi báy của bà chủ nhà dưới tên bạn.

Đang lẽ «cái ăn» này không thể ra manh mối, nếu nó chỉ làm một phen. Khốn nỗi, quen mặt biết mùi ăn mãi vốn là thói thông thường của con người. Lần thứ hai, nó định xoáy chiếc sanh to, nhưng vừa ra khỏi cổng sau thì bị tóm. Bà chủ quát lại mọi thứ, «tuyệt bộ» rằng:

— Của tôi còn mất chiếc nồi báy nữa!

Chàng phải tra hỏi nó để dành nó mất rất lâu thì giờ, mới nhờ được ở miệng nó



xa hơn hết sẽ được chơi các đồng kém. Chàng hiểu ngay đó là «đáo đập», vì khi còn đi học ở Hà - thành, chàng đã nhiều lần đứng xem tụi thằng nhỏ vút thùng gánh nước một nơi để chơi cái trò «thiếu tổ chức» ấy. Lại một bà hàng xóm bảo chàng:

— Trông thằng nhỏ nhà ông, tôi buồn cười hơn ruột.

nhiên kén:

— Anh có thằng dầy tớ thế mà anh chịu được!...

Thực ra chàng cũng chẳng chịu được đâu, song chàng vẫn nuôi hi - vọng sẽ dần khuyên được nó trở lại ngoan ngoãn như xưa.

Cái hư thứ ba, kết quả khốc hại cái hư trên, là cái hư nguy hiểm nhất: ăn bớt. Nó

mấy câu thù tạc. Sau khi bỏ tiền cho nó chuộc nỗi về «gao nỏn cổ chủ», chàng triết-lý giản dị:

— Noidi đưa ở, tức là nuôi cái «bực mình».

Chàng cá quyết «thải hồi nguyên quán» cái thằng dầy tớ thiếu lương tâm, định tâm không bao giờ còn đại dột đi nuôi cái «bực mình».

Chủ nhật ấy, chàng xuôi về sầm lên đủ thứ cần dùng lật vệt, từ đây thấy chàng mà tờ cũng chàng. Nao chẻ mạn, nao sa-phòng, nao cau kho dach-rang, nao ết sảng thấp dach... Chàng như thấy trên thềm nền phủ vào các hiệu ở cái tỉnh nhỏ này để mua bán những thứ danh riêng cho dân-bà. Đàng này, ở Hanoi, đã có người nhà sầm sửa chò dả, chàng chỉ việc bỏ tất cả vào một chiếc bô, xách đi. Chàng không quên mang theo chiếc đèn cón dạn nước:

— Chứ không ư? sảng dầy ai dạn cho mà nóng!...

Về việc ăn, chàng nhớ một người bạn cùng sự. Chàng sẽ cuối dền nhà người này ăn ngay nai bữa rồi lại về nghỉ tại «lầu riêng». Nước nói dùng vào việc tắm rửa, chàng nhớ bà chủ nhà thuê hộ, hào-rười chực gành. Quần áo, đã có thợ giặt. Thôi thế là chàng

cần dền đưa ở nửa! Chàng nhủ thầm:

— Cứ thềm thềm, rồi liệu dền. Và lâu ngày, quen tuốt!

Lúc dền chàng lấy làm khó chịu vì cứ sảng sảng ngủ dầy phải cuốn màn, gặp chán lầy. Nhưng sau, việc đó thành cái lệ đối với chàng. Hôm nào, dầy trưa, không kịp làm việc ấy, chàng như thấy cả căn gác bừa bộn — chàng vốn ưa thứ lự, ngán nắp, — tuy miệng nói:

CÁC BẠN PHẢI ĐỌC:

NGƯỜI XƯA

của VIỆT THƯỜNG

đề thường-thức một tài-liệu văn-chương quý giá, một công trình khảo-cứu có một không hai.

NGƯỜI XƯA

là một cuốn xù-liệu làm cho các bạn phải ham mê

NGƯỜI XƯA

sẽ làm sống lại trong lòng các bạn một thời oanh-liệt của mấy bậc vĩ nhân nước nhà. Sách in gầy bần, bìa hai màu, có hai phụ bản rất đẹp của hai họa sĩ Phi-Hùng và Phạm Viết Song. Giá 0\$70 một cuốn. Sách quý in có bìa, đặt mua sách trước và làm đại-lý, xin viết cho:

M. Dương-văn-Mẫn

Giám-đốc CIPIC

72, rue Wiéle Hanoi — Tél 16-78

— Ôi chào, trưa về sẽ cuốn, sẽ gấp, đã chết ại!...

Ban nước, chàng lại không ngại. La vì cứ đặt âm lên trên cệp cón, danh qac diêm chầm buo chày, rồi ại rửa mặt. Rửa mặt xong, nước sôi ại vữa, đun một ấm u vào để uống cả ngày, có gì kho khan mà chẳng làm được. Làm trưa, có cái an cơm về, nhàn «cao hưng», chàng pha cốc cà-phê uống với đường. Nhưng khi ấy, chàng ngồi ngay ngắn vào ghế, gác hai chân lên mặt bàn, nhâm nháp từng nớp cà-phê, thông thả hút từng hơi thuốc là, và gừa mặt lên gan mà mơ màng. Cà-phê, chàng thích dùng nhất thứ moka. Chàng sợ dĩ quên giọng với thứ này, la vì ngày trước, hồi học thì bằng tham-chúng, chàng thường cần đến nó cốt thức đêm cho được tỉnh táo. Thì xong, chàng thành nghiện moka. Còn thuốc là, chàng ưa hút thứ thuốc «dầu tây» mà các hãng buôn vẫn quảng cáo là có «hương vị Mỹ». Chàng cho rằng muốn cảm tất cả phong-vị đậm dả của moka thì phải thêm vào nó cái phong-vị nức nhàn, thơm tho của thuốc là «dầu tây», liêng chữ kêu là thuốc «Người hiệp sĩ». Các thứ khác dùng vào việc này không có công hiệu gì hơn là làm mất về ngon của thứ cà-phê hảo hạng. Có lẽ đó không phải là một lệ chung, mà chỉ là một thói quen riêng chàng tưởng như thông thưng.

Nội các công việc mà chàng phải tự tay quản xuyến, chàng thích nhất việc làm dền. Mỗi buổi tối, khi các việc bày trong gian gác đã bị bóng đêm lấn áp, chàng thông thả đem cây măng-sông đặt lên giữa bàn làm việc, dứng cái mỗi vào

lọ cón, rồi đánh diêm đốt. Chàng chú ý nhất cái lúc mà lửa ở mỗi cón bật tất để bắt phụt lên cái măng-sông trắng ngần, làm lựt gian gác bằng thứ ánh sáng trong xanh, dĩa hơ ánh sáng. Chàng tự phụ, ra tựa cái bô, nhìn ánh sáng nhà mình rọi lên mấy nóc nhà

hấp ở dầy bên kia hay dẹt thành những chiếc khăn xô mỏng, vuông theo hình khung cửa sổ, trên mặt đường đá mờ mờ. Chàng mỉm cười sung sướng khi thấy mấy người đi chơi phố ngừng dẫu nhìn lên, và như nghe thấy họ bảo nhau:

— Ại chà! Nhà này thấp dền sáng quá!

(còn nữa)

NGỌC-HOÀN

BẠNG ÁI MÂY ÁO VÀ GÀI HOA



MAI - PHONG

sẽ thấy mình có một vẻ đẹp mê hồn

Số 7 Hàng Quạt — Hanoi

SÁCH MỚI

Trung-Bắc Chủ-Nhật và nhận được:

MỘT LINH HỒN của bà THUY-AN. Sách dày 22 trang, giá bán \$100.

Xin có lời cảm ơn và giới-thiệu cùng độc-giả T. B. C. N.

Thuốc cai 4 ngày

Tứ-Nhật-Khước-YênHoàn hay tuyệt diệu, vì không pha chất thuốc phiện mà: Đánh ại được ngay cơn nghiện: làm việc như thường; Sau 4 ngày uống thuốc, người khỏi thuốc ngay người, nên bỏ hẳn rất dễ dàng, không sinh chứng. Thuốc uống ngày đầu sức được 80 viên thì ngày cuối cùng 80 viên liều bỏ là bỏ hẳn không phải uống một viên nào nữa, không như làm thuốc khác phải rút dần, trước uống 100 viên sau rút còn vài chục viên thì không bỏ được, nếu bỏ thì sinh chứng: như thế cái thuốc thuốc phiện mà dầm nghiện được thái lại lại ại thêm, nghiện nặng mới dùng đến 2 chái, mà nhẹ chỉ một chái chưa hết dả cai được.

Muốn cho người ít tiền cũng ại được, nên chịu 10 vốn 3 tháng, ại dền Việt-Lông hay đại-lý mua 1. 8. K.Y.H. dền từ 40, 45\$0 chỉ phải trả 2\$50. Như thế nghiện nặng mới hết 4\$50, nhẹ chỉ hết 2\$50 dả bỏ rút được. Tour từ, ngán-phieu dề: M. Ngọc-Vũ.

Việt-lông 58 Hàng Bè Hanoi. Đại-lý: Mai-linh Hảiphong. Việt-lông Namđinh, Quang-huy Hảidương, Thái-Li Thanhhoa, Sinh-huy Vinh, Hương-giang Huế.

THUỐC LY CON CHIM	
Chỉ một liều 0\$15 là khỏi	
NHIỆT-LY	HÀN-LY
Buổi đi luôn buổi đi phải với vắng người lâu gian khổ	Buổi đi luôn buổi đi hơi buồn đau bụng ngồi lâu gian khổ
Sớm ra như muỗi có lốt máu tươi	Đi ra như muỗi không có máu tươi
NHIỆT-LY	HÀN-LY
Hỏi ở các nhà ĐẠI-LY PHONG TIẾC CON CHIM có treo cái biển tròn	

Đã có bán: NGƯỜI EM SẼU MỘNG của Vũ-Trọng Can — Giá 0\$60

Trái tim, gái sắc yêu nhau bằng một mối tình mà say, dấn đuổi, kết thúc bằng một mối hận ngàn đời. Cái tình đó đã được ông Vũ Trọng Can thuật lại bằng một giọng văn làm lay lay dầy-thơ mộng

Cách thức làm nhà

CỦA BÙI QUỐC SÙNG — GIÁ 1\$00

Ông Bùi-Quốc-Sùng là một viên dề công chuyên môn về khoa kiến trúc, đã bao năm ại tự ại nghĩ, nay ông viết cuốn sách này để giúp các ngài làm những nhà như một rất ít tiền, mà lại rất mỹ thuật.

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC, n. 9 rue Takou, tél. 982 — Hanoi

Tham thi thăm

Sách HOA MAI của Nguyễn văn Nghiêm, giá 0\$10. Đó là một cuốn chuyên rất vai rất ngộ nghĩnh, tức cười dả xảy ra ở giữa ại sa mạc hoang vu, có những song cái gặp ghênh giới đến tận chân trời.

Ter novembre sẽ có bán:

CÁI YOUNG BẠCH NGỌC

Sách HOA MAI của Thy-Hạc, giá 0\$10

LỊCH TRUNG BẮC TÂN VÂN

Lịch Trung-Bắc Tân-Vân chính-hiệu ở ngoài có in rõ mấy chữ sau này:

Imprimerie Trung-Bắc Tân-Vân

36, Boulevard Henri d'Orléans — HANOI

Những thứ lịch làm theo lịch lịch Trung-Bắc Tân-Vân, mà không có in đủ những chữ ại là lịch giả hiệu, nhà in Trung-Bắc Tân-Vân không chịu trách-nhiệm. Ngài nào mua, xin nhận kỹ kéo nhầm

Nga — Đức

TA THỬ TƯƠNG TƯỢNG
CUỘC CHIẾN TRANH
MÙA ĐÔNG Ở NGA XÂY
RA NHƯ THẾ NÀO ?

chiến tranh

Quân Nga có thể kháng chiến đến mùa xuân chăng ?

Sau 20 tuần lễ nghỉ là 140 ngày chiến tranh những cuộc chiến tranh kịch liệt và ghê gớm nhất trong lịch sử loài người, hiện nay 10 triệu quân Nga và Đức đang chiến đấu càng ngày càng dữ dội hơn lên và điều quan hệ là đang phải đối phó với một cuộc chiến tranh mùa đông trên những mặt trận mênh mông dưới một khi hậu rất không thể nào tả được.

Từ Bắc-băng-dương cho đến Hắc-hải và có lẽ còn về phía Nam hơn nữa, cả quân Nga và quân Đức hiện đang phải chiến đấu không những với quân địch mà cả với mưa, bùn lầy và băng tuyết, lấy sự dai sức mà đối phó với sự dai sức trên một mặt trận dài 2.400 cây số.

Chắc hẳn đến mùa xuân sang năm cuộc chiến tranh ở mặt trận phía Đông cũng chưa thể nào kết liễu được.

Từ hạ tuần tháng Octubre giờ đi, ở gần khắp nước Nga nhất là ở phía Bắc và miền giữa, mùa đông đã bắt đầu và luôn luôn ở các chiến trường sẽ có bão tuyết đổ xuống. Ta cứ theo các điện tín hàng ngày về tình hình chiến tranh ở mặt trận phía Đông thì sẽ có thể có một ý kiến về quan cảnh chiến trường ở Nga! Vì giới chưa rất lạnh nhưng ở vùng Léningrad và Phần-lan khí hậu cũng đã xuống 20 độ dưới 0, nhưng ban ngày thì đường sá và các miền đồng lầy đầy những bùn còn ban đêm thì lại đóng thành băng. Quân lính Đức ở mặt trận thường phải đánh nhau dưới những trận bão tuyết dữ dội đã phải mặc những áo tơi dài trùm cả đầu, chân phải quấn kỹ để tránh khỏi bị giá và luôn luôn phải đi lại, có động vị nếu đứng yên một chỗ thì sẽ ngủ quên đi và khó lòng mà còn có thể sinh dấy được nữa.

Quân Đức nói hiện đã dự bị hết cả mọi thứ khi cụ cần dùng cho cuộc chiến tranh mùa đông và sẽ liên tục không ngừng để ngăn quân Nga không thể nào tổ chức lại được mặt trận

và quân đội để dùng vào mùa xuân và mùa hè sang năm.

Trước đây ít lâu ta đã thấy bộ tư lệnh quân Đức đã đặt làm ở Thụy-điền và Na-ny những khi cụ dùng để đi trên tuyết và những cái «lều» bằng gỗ có thể tháo ra từng mảnh đem theo được. Bộ tư-lệnh Đức lại tổ chức những đội quân đi bằng «ski» trên mặt tuyết và những đội kỵ binh để dùng vào các cuộc hành binh trên tuyết. Một nhà chuyên môn Đức lại nói mùa đông không thể nào ngăn được cuộc tấn công của Đức như quân Nga đã hy vọng, vì nền mặt đất và đường sá, sông ngòi đều đóng thành băng chắc chắn không bị tan vỡ suốt trong mùa đông thì quân Đức vẫn có thể hành binh một cách dễ dàng. Hiện người Đức đã dự bị những phương pháp để cho trong mùa đông các máy móc của phi cơ và các bộ đội cơ giới hóa không thể bị ngăn trở.

Còn về phần quân Nga đã là dân một xứ rét thì chắc hẳn phải chịu rét dễ hơn và đã có sẵn những khi cụ dùng trong cuộc chiến tranh mùa đông. Trong cuộc chiến tranh với Phần-lan hồi mùa đông 1939-1940, quân Nga đã tỏ ra là có thể đánh nhau trong suốt mùa đông dưới những khi hậu 30, 40 độ dưới 0 trên đất Phần-lan và quân Nga vẫn có đủ các khi cụ cần dùng. Hồi Février-Mars 1940, tuy giới rét đến cực điểm mà trong luôn bốn, năm chủ nhật ta đã thấy quân Nga luôn luôn công kích chiến lũy Mannherin một chiến lũy rất kiên cố ở miền eo đất Carélie.

Cả ở miền Nam nước Nga, mùa đông cũng rất khó chịu

Ở Nga mùa đông lan cả tới miền Nam nước Nga. Trong một phần lớn xứ Ukraine giới sẽ rét dữ dội. Về tháng Janvier khi hậu ở Kiev còn rét hơn Hammerfest ở Na-ny là

một nơi ở trong miền Bắc-cực. Cả trong lúc thời tiết tốt, nhiều miền nước Nga cũng đổi thành đồng lầy và nếu giới xấu thì các đồng lầy đó nguy hiểm vô cùng. — Cả ở miền núi Caucasus và Ba-tư khí hậu cũng rất rét và cuộc hành binh về mùa đông cũng rất khó khăn.

Mùa đông có nguy hiểm cho quân Đức chăng ?

Người ta thường đưa vào những việc xảy ra trong lịch sử mà nói rằng mùa đông ở Nga sẽ rất nguy hiểm cho quân Đức và sẽ ngăn trở mọi cuộc hành binh lớn lao. Người ta thường kể làm thí dụ cuộc lui binh của đại quân dưới quyền chỉ huy hoàng-đế Nã-phá-luân hồi năm 1812. Nhưng các nhà quân sự Đức và nhiều nhà quan sát về quân sự ở ngoại quốc đều đồng ý rằng mùa đông không thể nào ngăn trở được cuộc chiến tranh cả ở mặt trận Nga.

Nếu ta nhớ lại cuộc lui binh hồi 1812 của Nã-phá-luân một cuộc lui binh rất tai hại có thể nói đó là một nguyên nhân chính đã làm cho ngài vâng của Nã-phá-luân Hoàng-đế bị sụp đổ và đại quân của Hoàng-đế bắt đầu bị tan vỡ. Cuộc thất bại đó có phải tại mùa đông gây ra chăng?

Tuy rằng trong lúc lui binh quân của Nã-phá-luân bị thiệt hại rất lớn. Đêm cuối cùng hoàng-quân vượt qua sông Niemen với khí hậu rét qua mà trong một sự đoàn 15.000 người có tới 12.000 người bị chết rét. Lại khi vượt qua sông Bérésina, quân của Nã-phá-luân cũng bị thiệt hại rất lớn. Theo trong lịch sử thì số thiệt hại về trận đánh Nga của Nã-phá-luân có tới 330.000 quân lính, đó là kể cả số quân tiếp ứng đem ở Đức sang.

Đại-tướng Marbot một người đã dự vào cuộc chiến tranh ở Nga hồi 1812 có viết rằng: «Không những Nã-phá-luân đã đại đại-quân

của ngài vào giữa các đội quân Áo và Đức, nhưng Hoàng-đế lại làm cho tinh thần quân Pháp kém đi nhiều bằng cách đem trận lần với các liên-đoàn quân ngoại-quốc». Hồi đi đánh Nga, trong quân đội của Nã-phá-luân có 155.000 quân Pháp và 170.000 quân đồng-minh. Các toán quân Áo và Thổ chỉ có sức mạnh là giữ lại được nếu quân bắt đầu thua thì các đội quân ô-hợp đó đã bỏ trốn gần hết. Chính các đội quân đồng-minh đó là những đội quân xoàng và trong cuộc lui binh các đội quân đó đã gây nên sự bối rối trong đại quân của Hoàng-đế. Theo tướng Marbot thì một cơ chính nữa đã làm cho quân Pháp bị đại bại là sự thiếu tổ chức hoặc tổ chức rất vụng về trong các xứ bị chinh phục.»

Cứ theo ý kiến của một vị đại-tướng trong quân đội Nã-phá-luân trên này thì bằng tuyết và mùa đông không phải nguyên nhân cốt yếu trong cuộc lui binh của Nã-phá-luân.

Gần đây, một tin Đức cũng nói rằng: «Mùa đông năm 1812 không có ảnh hưởng gì về mặt quân sự cả vì khi mùa đông đó bắt đầu thì quân đội của Nã-phá-luân đã sắp bị tan vỡ rồi».

Quân Nga có thể kéo dài cuộc kháng chiến được chăng ?

Tướng Duval một nhà chuyên môn quân sự Pháp thường viết bài phê bình về quân sự cho báo «Journal» gần đây có viết rằng: «Quân Nga hiện nay chỉ chiến đấu để kéo dài thì giờ». Đại-tướng lại cho là Nga không thể hi vọng vào sự giúp đỡ về quân sự của Anh dẫn Anh có cho 60.000 quân liên miền Caucasus. Sự giúp đỡ về chiến cụ của Anh, Mỹ cũng khó lòng mong mỗi được vì số chiến cụ giúp đỡ khó lòng mà bù được với số thiệt hại rất lớn lao ở ngoài mặt trận và ở các xưởng kỹ nghệ bị tàn phá. Quân Nga đã ngăn được quân Đức trong hơn một tháng ở san trận Smolensk và

Lều chông

MỘT CHUYỆN DÀI VỀ LỊCH SỬ
CỦA ÔNG
ĐẦU XỨ, NGỒ-TẮT-TỖ

nhắc lại cái thế giới trường thi của một thời giấy bản, mực tàu, có voi ngựa, tàn quạt, v. v. Sách giấy ngót 500 trang. Loại thường 1\$95 — Đặt mua trước 1\$50. Loại thuần đó 3\$90. — Đặt mua trước 10\$00. Chỉ trong bản thuần đó mới có những bức vẽ của họa sĩ NGUYỄN - HUYỀN in tại làng Đông-hồ

NHÀ IN MẠI LĨNH XUẤT BẢN

hiện nay vẫn giữ vững được phòng tuyến ở trước kinh đô Nga, nhưng từ trước đến nay, ai cũng phải công nhận rằng Nga đã thất bại rất đau đớn về «phần» trong khi đã mất những miền đất đai rất phi nhiêu, những khu kỹ nghệ ở miền Ukraine và miền tây Mạc-tư-khoa và nhiều chiến cụ như phi cơ và chiến xa. Hiện sau hơn 4 tháng chiến tranh vừa qua, quân Đức và đồng minh đã tiến được độ 1.000 cây số kể từ miền biên giới những khu thế lực của Nga và Đức đã định sau cuộc chiến tranh ở Ba-lan hồi 1939 và số đất mà quân Đức đã chiếm được đã có tới 1 triệu rưỡi cây số vuông. Những đất đai đó đã rộng hơn diện tích đã chiếm được từ trước độ 300.000 cây số vuông. Các khu kỹ nghệ quan trọng của Nga ở Krivoi-og, Nicopol và cả khu dọc trên sông Dnepr cùng khu Leningrad, Briansk, Toula cũng đều đã về tay quân Đức hoặc bị quân Đức bao vây chặt và đánh phá luôn nên sản xuất sản đã giảm hẳn đi nhiều. Người ta nói hiện về kỹ nghệ chiến tranh Nga đã mất tới 2/3.

Tất cả những đất đai mà Đức đã chiếm được, các nhà cầm quyền và quân sự Đức sau khi cuộc hành binh kết l đến lo ngay đến việc tổ chức những miền đó. Hiện theo tin Đức thì một ủy-ban gồm các nhà chuyên

môn đã được cử ra để trông coi về việc tổ chức lại cuộc xuất sản về canh nông và kỹ nghệ của Nga. Quân Đức lại sửa sang rất gấp tất cả các đường sá và đường xe lửa ở sau mặt trận để tổ chức việc vận tải lương thực cho nhanh chóng.

Quân đội Đức ngày nay lại là một quân đội gồm toàn người Đức lựa chọn rất kỹ, huấn luyện rất chu đáo không phải như đội đại quân của Nã-phá-luân hồi 139 năm trước. Quân Đức ngày nay lại có cái lợi lớn là hơn hẳn về chiến cụ như phi cơ và xe tăng và hiện nay trong những trận đại chiến trước kinh đô Mạc-tư-khoa lại hơn hẳn cả về số quân. Chính một báo Nga cơ quan của chính phủ Xô-viết cũng phải công nhận rằng tại mặt trận trước thành Mạc-tư-khoa số quân Đức gấp ba lần số quân Nga, một người lính Nga phải chống với ba người lính Đức.

Trước tình thế ngày ngập lụt, liên quân Nga có thể kháng chiến được tới mùa xuân năm sau để đợi các chiến cụ của Anh, Mỹ chẳng?

Hiện nay quân Nga chủ toàn lực vào mặt trận Mạc-tư-khoa, nếu kinh đô Nga bị thất thủ thì quân Nga sẽ lui về giữ phòng tuyến trên sông Volga và dọc sông Don ở miền Nam và nếu cần thì có thể lui đến tận miền núi Oural.

Mùa đông đã tới, hiện nay các đêm ở Nga đã dài gấp hai và có chỗ gấp ba ngày (cả miền gần Bắc cực như ở Helsinki thì mỗi ngày thấy mặt trời có 4 giờ thôi) một vài điều kiện sẽ càng ngày càng rõ rệt và có ảnh hưởng đến chiến tranh.

Những điều kiện đó có thể giúp cho quân Nga đối phó được với các cuộc tấn công mãnh liệt của Đức chăng?

Hiện hai đại tướng Nga là Thống-chế Vorochilov và Thống chế Boudienny đang gấp tổ chức hai đội quân mới của Nga và phòng tuyến ở miền sông Volga để phòng khi Mạc-tư-khoa thất thủ thì có thể lui giữ phòng tuyến đó. Hai đội quân mới của Nga có lẽ đến đầu năm 1942 thì mới đem ra mặt trận được.

Người ta chưa rõ giá trị hai đội quân đó như thế nào. Nhưng một điều đó đủ rõ là rằng dầu có thua quân Nga cũng sẽ liều chết kháng chiến đến cùng.

Cuộc Nga Đức chiến tranh không thể nào kết liễu trước mùa đông hoặc trong năm nay như sự mong mỏi của bộ tư lệnh Đức.

HỒNG-LAM

Hanoi đến đó

(Tiếp theo)

Tiếng ấy anh được — Và được luôn sáu tiếng, tay anh đã có năm mươi năm đồng. Mím cười anh giả tới năm đồng rồi đồng đặc gọi:

— Nhỏ, mớ tao chai bia — và lấy hai cốc. Anh dứt tiền vào túi, đứng xem và đi tại tới.

— Máu tôi chỉ đánh đến — Bạc bày giờ xoay ra thìu rồi cấp lẹch. Đánh sao được.

Rồi bỗng anh bầm tôi, nói nhỏ:

— Anh nhìn thẳng cha to lớn mặc quần soóc vàng, sơ-mi xanh kia, «Cơm» đấy. Cơm che cho cha nhà này đấy — Kìa anh xem nó được có phải giả hồ đâu — Ấy nó chỉ có độ vài đồng ngồi đánh hề được thì ần, mà thua là chốc nữa nó mồm hồ lấy lại, có khi giả dối số thua.

Ứng xong chai bia N. nháy tôi. Tôi sắp ra, thì «ba chú» ở ngoài sông sộc đi vào quát:

— Chết thật, các người làm gì mà âm âm thế — Việc gì lại có mỗi tiếng bạc lại rào rào? Thua thì thôi, được thì cứ ngồi im khặc người ta đàm tiếu, ai thích cãi nhau thì mời ra ngoài đường.

Các gọn bạc chỉ lăm lét nhìn nhau.

N. sẽ nói với tôi:

— Ghê không! «Con mẹ» đáo đề thật. Anh xem có đáng mặt chủ sông không? Giở ra

đến chỗ buồng thờ ở phù-dung ban nấy, N. bầm tôi:

— Anh nhìn thẳng chàm sọc-mi kẻ vương nằm một mình ở cuối buồng — Tay du-côn trở về đây, trùm đây, cánh tay phải của bà chủ sông đây.

Ra đến cửa, người canh gác dõm qua l đến cửa không thấy ai, rồi vào mớ cửa vừa mở.

— Hai ông ra rồi đàng kia sẽ gọi xe. Cần thân nhà nghề!!!

Tam khoái

Một đêm muốn hưởng ba khoái ấy, xin các bạn cứ theo tôi xuống xóm V. T. Dĩ nhiên là phải có người giới thiệu thì mới vào lọt.

Bã được người giới thiệu rồi thì bạn sẽ được mời vào một nhà chị em, tha hồ đập trống, gãi dây, thuốc phiện đấy, tha hồ. Bạn chớ nóng ruột, cứ chờ, cứ ngịch, đợi vào quãng 12 giờ đêm sẽ có người đến đón. Vì chủ sông không ra mặt, chỉ cho các đàn em đi đón khách rồi đưa vào hát ở các nhà. Ít nhất cũng hát ba nhà. Ba châu hát, 40\$, 50\$ là mấy. Mười hai giờ đêm họ sẽ đưa bạn đến một nhà hoặc là nhà hát, hoặc một nhà nào gần đấy, hoặc ở trong làng, đi vào bằng một lối đặc đạo. Tổ chức thật khôn khéo, chu đáo, để có tồn một chút!

Chủ sông là một tay đệ tử của ả phù-dung, độ 35 tuổi, ăn-phục, mặt gần guốc, hốc hác, ăn nói lằng lằng, toàn giọng liêu, mà liêu có lý. Con bạc toàn là những đàn «thầy» cả. Tiếng bạc nhỏ nhất cũng được 40\$, 50\$. Sát phạt nhau, hốc lột nhau, tha hồ, chẳng lo sợ gì.

Vì cách tổ chức khôn khéo ấy, mà hiện nay, được nhiều tay lạng chơi phải tai mắt muốn cần thận, đều chịu khó xuống chơi tận xóm V. T. ấy. Chịch cũng vì thế mà đất hàng thêm.

Có cách nào gỡ không nhỉ!

Nếu xóm V. T. hiện nay được thêm phần sản xuất vì có thần Đổ bác phủ trợ, thì ở xóm K. T. có mấy bà chủ nhà hát đang ngồi chép miệng, than vãn các con em hết thời oanh liệt

Văn-chương xuất sắc, ấn loát mỹ - thuật không bao giờ xuất bản những sách nhằm đả đảo độc thanh-niên, có hại cho phong hóa. Độc giả sẽ nhận thấy những đặc điểm ấy trong các tác phẩm, trong công việc làm của:

DUY TÂN THƯ XÁ

G am - đốc Nguyễn - văn - Đường
Quần-lý Nguyễn-Tổ và Phạm-Duy-Phiên
Siège 52b, rue Khâm-Thiên
Succursale 77 rue Nam Đồng — Hanoi
Các nhà văn danh tiếng viết giúp
Duy-Tân Thư-Xá: MM. Lê-văn-
Trương, Lan-Khai, Quán-Chi,
Phan-trần-Chức, Thiệu-quang, Nguyễn-Tổ...

SÁCH ĐANG BÁN:

chiến nỗ cánh dân
gồm 160 trang, giá 0\$58, cước thêm 0\$20
SÁCH BÀNG IN:
Cổ Thym, U-Uất, Hạng vô địch Nam. Trôi nổi gió.
Sách đang soạn bán vào dịp tốt: Năm mới Dục-lân (Đo 20 nhà văn danh tiếng biên soạn)

Bệnh Ho-lao

AI nấy đều biết bệnh Ho-lao là một bệnh rất nguy hiểm. Muốn chữa khỏi bệnh ấy, không những cần phải có thuốc tốt, mà còn cần phải có thầy hay mạch giỏi — mới có thể chữa được trị nọc. Nay hiểu thuốc

ĐỨC-PHONG

số 45 phố Phúc Kiện Hanoi

một hiệu thuốc được nhiều tin nhiệm, có bản đồ thuốc sống, thuốc bảo chế, các thứ sấm và «mẹo» hoàn toàn — mới đem được Co Điều ĐÔNG NGUYÊN một danh y xem mạch bốc thuốc, chuyên chữa bệnh lao và mọi bệnh nguy-hiểm khác.

Giờ xem mạch: 8 giờ đến 11 giờ sáng.

vì có mấy tay bá vương trong làng đồ đạc, đến « bị » đi nghỉ mát cả.

Hôm nay tôi gặp một chị em ở K. T. về số chân, gần Cổng Trắng, Chào nhau xong.

— Nay em, dạo này ở dưới ấy có gì không?

— Mấy hôm nay cũng mới có, nhưng thất thường lắm. Thằng cha Đ. . . đừng làm đấy mà. Nhưng nhớ lắm — Buồn cười quá, hôm nó hồ vờ soạn chỉ châu hát — Không có khách sộp, anh ạ.

Quần ngựa

Hôm ấy, chủ nhật, vào quãng hai giờ chiều Kh. và tôi đi chơi.

— Nay anh, ở trên gần phía quần ngựa mới có một sông bạc to quá anh ạ.

— Ài đứng đầu?

— Lão Chánh Cam — Chẳng biết chánh tổng cụ hay tại chức — Tôi thấy gọi thế thì cũng gọi thế — Mà Lý B. xóc cái. Hôm nào cũng vậy. To lắm. Ăn thua hàng nghìn ạ.

Lời nói không sai — Đi tàu điện lên phía bên Bưởi. Rẽ tay trái — rồi theo một con đường độc đạo, một bên là hồ ao, một bên là ruộng đầy nước, quanh co mãi mới tới một dinh cơ, ba bốn lớp nhà ngói ngựa, sát nhau. Cây cối um tùm, ngoài cổng để một cái xe nhà Omic sơn đen, để tên chủ nhân.

— Mỗi các ông vào trong nhà xoi nước — Lời chủ nhân, độ 50 tuổi, còn trắng kiện lắm, áo the quần lụa trắng.

Trong nhà đã có hơn chục người toàn là những tay lạ mặt cả, ăn mặc ra lối phú thương các tỉnh và hương chức có « máu mặt ». Uống xong chén nước, chủ nhân đứng lên mời.

— Để mời các ngài sang chơi bên kia cho tiện ạ.

Ài này đây đang dậy nổi gót chủ nhân ra sân giồng đây con, quanh về phía sau nhà, rồi theo một con đường gạch con uốn khúc đưa

tới một dinh cơ gần đấy, uy nghi đồ sộ, kiến trúc lối cổ.

Qua sân vào trong nhà, nào sập chạm, tư bình, đèn sứ, sa-lông tàu — Hoàn toàn nhà một cụ phú sảng sổi.

Hai chiều cạp điêng giải xuống đất ở một gian bên, trên giải một cái chần đồ gấp đôi, ai này bắt đầu ngồi chung quanh.

Lý B. quần lụa, áo cánh lụa, ngồi xóc cái. Cuộc sát phạt bắt đầu — yên tĩnh và nặng nề — Hối hộp và hi vọng.

Thật là chắc chắn, chẳng còn ai biết, tợn ai giám biết, bọn bạc định biết thì có làm gì! Càng về chiều, cuộc bóc lột càng tàn nhẫn. Ăn thua hàng 700p. 800p. 1000p. Các cụ, phần nhiều là các cụ, — bình như ở tỉnh xa cả, gặp nhau, có gang nước, túi tiền đều nặng, tha hồ tung bạc.

Năm giờ chiều, đèn măng-sông, thấp sáng choang Chủ nhân, kính trọng:

— Các cụ và các ngài đã có lòng yêu quá bộ đến chơi đây, tôi rất cảm tạ. Vậy để chúc nửa mời các cụ các ngài ở đây xơi tạm với chúng tôi chén rượu nhạt. Bểm về sẽ người đưa đến tận đường cái, gọi xe hầu các ngài chu đáo.

Tôi nhìn hộp tiền hồ thử được đến hơn 100p. rồi, chủ nhân thật chu đáo với « khách » qua.

Cuộc sát phạt càng gay gắt, Bạc chẳng tiếng nào ẽ — Để thua để gỡ, các con bạc người thì mặt tái như gà cắt tiết, người thì đỏ ửng như say rượu, mi mắt nặng trĩu, nét rần rần hai má lỏm xuống rồi: đó là di tích sự tàn phá của những phút hối hộp, lo âu.

(còn nữa)
KIM-SINH



BÍ MẬT
PHƯƠNG ĐÔNG

của
TÙNG HIỆP

MỘT NGÔI MỘ VUA TÀU CỎ

KHÔNG AI CHỤP ẢNH ĐƯỢC

— Với một cái máy ảnh trong tay: không có một cái gì mà người ta lại không chụp được!

Câu nói của nhà báo ấy từ cuối thế kỷ thứ XIX này đã làm cho nhiều người phải nực cười vì cái máy ảnh hồi ấy còn sơ-sài, người phóng viên đi chụp ảnh thời sự còn phải khệ nệ vác theo một cái chân ảnh to tướng, trộm khần đen ngăm đi ngấm lại hồi lâu rồi mới bấm được ảnh, bởi thế thời ấy những nhà phóng viên biết về lại-con được trong vòng hơn các nhà phóng viên nh ép ảnh!

Nửa thế kỷ đã qua và các sự tình-xuất của chiếc máy ảnh ngày nay đã làm cho câu nói của nhà báo nọ hợp thời một cách lạ. Chính vậy, ngày nay không có một cái gì mà chiếc máy ảnh không thu được hình! Các tờ báo thì nhau đăng ảnh thời sự: từ những đốm đốm ở đảo Páques — giữa Thái-bình-dương — tới các miền tuyết phủ ở Bắc-cực, qua những cảnh tượng hàng ngày của những tỉnh thành hoa lệ: một cuộc đấu quyền Anh, một vụ ám sát, một vị vua lên ngôi, một chiếc tàu bay bị cháy không có cái gì mà máy ảnh chụp bỏ qua. Những phóng viên của các báo «Paris Soir», «Temps», «Life», «Pravda»,... và của những hãng chụp ảnh chuyên môn «Wide-World», «Keystone», «N.Y.T.» v.v... có mặt ở khắp những nơi nào có những sự kỳ lạ xảy ra.

Những kỹ công của các tay nhiếp ảnh nhà nghề ấy kể ra không hết. Vậy mà chiếc máy ảnh còn có mạnh lực hơn thế nữa vì các nhà bác học đã dùng nó để chụp những cảnh dị-kỳ trên mặt trời trên cung giông lửa các vị tinh tú khác và cả ở dưới đáy biển nữa! Họ lại còn dùng nó để chụp những hình ảnh mà mắt thường

không thể trông thấy được: chụp xương người bằng quang tuyến X, cho máy ảnh vào da dầy để chụp những cơ quan ở trong như bác-sĩ Pauchet đã làm. Những con vi trùng bé nhỏ gần tăng lên vạn lần mà thường cũng không nhìn thấy, những luồng điện nhỏ chỉ có máy móc cực tinh xảo mới nhận biết mà chiếc máy ảnh cũng thu hình được hết.

Thật vậy không có một vật gì vô hình hay có hình mà máy ảnh không chụp được — người ta đã chẳng chụp được cả ma rồi là gì đấy!

Vậy mà ở giữa cái thế kỷ khoa-học này lại còn có những cảnh tượng mắt trông thấy rõ ràng mà máy ảnh không chụp được mới kỳ quái chứ?

Cách đây mấy năm, số cảnh-sát ở Tiệp — khác một hôm bắt được một tên đại bộm mặt mũi rất khôi ngô. Hồi họ tên hắn, hẳn cư giầu quanh, các nhân viên số Cảnh sát liền đưa hắn sang sở can-cước để chụp ảnh gửi cho các vị cảnh sát ở Londres, New-York, Paris để hỏi xem tung tích hắn ra sao? Tên đại bộm mím cười ngời cho nhà nhiếp ảnh chuyên môn chụp liền hai tấm kính. Khi đem giữa thí kỳ lạ thay trong kính ảnh không có gì cả. Nhà nhiếp ảnh liền chụp lại hai tấm kính khác, đem giữa cũng lại không thấy gì nữa. Lúc đó tên đại bộm mới thú rằng từ khi cha sinh mẹ đẻ ra đời đến tận giờ này, đã chụp ảnh nhiều lần mà không ai chụp được, hình như người giới cho hắn cái đặc ân không bị một chiếc máy ảnh nào chụp nổi. Nhiều nhà bác-học xem xét người hắn chẳng thấy gì khác thường cả! Ấu cũng là một chuyện lạ.

Nhưng câu chuyện lạ hơn hết có lẽ là câu chuyện của nhà kỹ sư Ferdinand Ossendowski mà tôi đã kể lại một chuyện lạ khác của ông ở số báo kỳ trước rồi! Ông Ferdinand cũng chụp một bức ảnh và kính ảnh cũng không bắt được hình ảnh của vật ông định chụp nhưng sự không thành công của chiếc máy ảnh của ông thì lại do ở rất nhiều sự tin tưởng, sự mê tín, sự thần bí mà chính ông ông cũng không giáng ra nổi.

Câu chuyện xảy ra giữa vùng tuyết trắng của xứ Tây Tạng! Nơi đây là nơi mà những đoàn quân mạnh liệt của Thánh-cát Tu-hán đã rầm rộ kéo qua, đi đến đâu cây cỏ chết, máu chảy thành sông.

油 强 南

DẦU

Nam Cường

Kem cách dùng trong đèn

Đèn Nam Cường em dịu bán tại:

MAI - LÍNH

(Hanoi), Hai-phong Saigon

Phúc - yên, Hongay

Tổng đại lý Hanoi: Nguyễn-văn-Bức 11 Hàng Hòm

Tổng đại lý Nam định: cả các phủ huyện

Việt-Long 28 Bến cũ.

Ngài nào ở Nam-định xin lui mua luôn ở hiệu Việt-Long cũng như chính hiệu Hai-phong

thầy chất thành núi đến đó! Nơi đây cũng là nơi các tay phủ thượng từ *Babylone* qua lại và đem theo vàng, bạc, châu báu, ngọc ngà, gấm vóc để đem bán cho các dân tộc bán khai của Trung-Hoa. Nơi đây cũng là nơi của những quân lục - lâm từ cao - nguyên Pamir đổ xuống để bóc lột tất cả những người chúng gâp.

Những hực quân vương, những hực phủ thượng, những quân giặc cướp ấy đã để lại đây những năm mố rất gần gũi ở bên đường! Đây là những người bị giết, đây là những chiến sĩ chết linh hồn dơ rỏ máu, tên bay! Mỗi một năm mố lại có một hòn đá lớn dựng bên để ghi dấu. Suốt khoảng đất mông mênh hàng bao nhiêu cây số ấy: trăm nghìn mố đã nổi lên, xa trông bát ngát không còn biết tới đâu là cùng tận nữa!

Giữa những năm mố ấy đôi khi lại có những đồng đá thật cao lớn để ghi giữ những năm mố mà Thành-Cát Tư-Hân đã xây dựng cho con cháu và các viên đại tướng của ngài từ trận ở nơi đây!

Người khách vô tình để chân tới bãi sa mạc đây tuyệt phủ này có một cái cảm tưởng rất buồn khi nhìn thấy những năm mố ấy vì họ nhận thấy những tia lửa rực rỡ, tai hại của chiến tranh dường như còn phảng phất đâu đây! Họ như nhìn thấy những cuộc giao tranh ghê gớm, tai như nghe thấy những tiếng hò hét rừng rợn của muôn vạn hùng binh tan sát lẫn nhau để tranh lấy một cái thắng trận nhiều khi ngắn ngủi và vô nghĩa quá chừng!

Ông Ferdinand khảo cứu nhiều về các ngôi mộ của các người chết vô danh đó. Nhiều viên đá có

Magnific Café-Restaurant

Ancien DANÇING FANTASIO - 72 Rue du Cotard - Hanoi
NGUYỄN VĂN THUẬN - PROPRIÉTAIRE

Le nouveau Café-Restaurant le plus chic, le plus select de la Rue du Cotard. Dirigé par un *Aloué*. Vénérable cuisine française, préparée par chef cuisinier ayant une très longue pratique dans les Grands Restaurants de la Capitale.

Le repas au Menu du jour : 1500, ou à la Carte
Service à toute heure, jusqu'à minuit

Rayon Confiserie dirigé par Maître-Confiseur de grand renom
Pâtisserie de 1er choix - Spécialité de gâteaux Magnific

Messieurs! Repérez vos amis au Magnific
Mesdames! Rejoignez votre conjointe au
MAGNIFIC RESTAURANT



ghi ở trên nhiều hình dấu khoé ngừi ngời! Giữa lúc ấy thì Thành-Cát Tư-Hân đem quân tới và tàn phá nhà cửa, quân lính của Á-bộ-vương Á-bộ-vương bị giết nhưng trước khi chết vương còn nguyền rủa:

Một hôm ông để ý tới một đồng đá cao lớn hơn hết các đồng đá khác: ông đoán chắc đó là mộ của một người nào có danh tiếng thời xưa. Một năm giữa mười sáu hòn đá cao tới gần 3 thước tây. Trông xa thật hùng vĩ! Muốn có một hình ảnh đẹp và rõ để tiến cho sự khảo cứu sau này, ông liền lấy máy ảnh ra lắp kính vào chụp hai tấm kính, mỗi tấm kính chụp ở một chỗ khác nhau!

Thấy vậy một người thổ dân chân cừu ở gần

đó lại gần ông và bảo ông:

— Ngôi mộ này thiêng lắm!

Đoạn hân lúc đầu ngồi yên một chỗ và chăm chú nhìn ra xa, về mặt phẳng phát có một vẻ buồn thảm đạm.

Chiều hôm ấy ông Ferdinand đem kính ảnh về trại giữ nhưng ông ngạc nhiên biết bao khi thấy trên kính ảnh không có hình gì cả. Sáng hôm sau ông lại tới trước ngôi mộ ấy với mấy tấm kính mới nguyên vừa lấy trong hộp ra. Ông chụp luôn mấy tấm nữa nhưng đêm ấy về ông giữa kính lại không thấy gì! Với óc khoa học, thấy thế ông kết luận rằng: chắc ở đây ánh sáng mặt trời phát ra những tia sáng chết nên kính ảnh không bắt được! Bởi vậy ông quyết định không chụp ảnh ngôi mộ ấy nữa!

Ít lâu sau, ông Ferdinand lại qua đây và gặp một ông có đạo sống ở vùng này đã lâu. Họ gặp nhau trò chuyện rất tương đắc.

Và một hôm cùng đi chơi, ông có đạo ấy kể lại cho ông Ferdinand những câu chuyện có tích ở vùng này, Ông nói:

— Khi Thành-Cát Tư-Hân qua đây để đi chinh-phục Âu-châu thì Á-bộ-vương - vua của các thổ dân vùng này - nhất định kháng chiến. Song nghĩ rằng lực lượng của mình chẳng là bao, Á-bộ-vương cho con gái và một viên tướng lại đại-đoan của Thành-Cát Tư-Hân để yêu cầu Thành-Cát Tư-Hân có đi qua đây thì xin đừng giết hại trăm họ!

Thành-Cát Tư-Hân liền giết luôn con gái của Á-bộ-vương rồi cho người tướng kia nhiều vàng bạc để cho y về phần Á-bộ-vương, bảo vương rằng Thành-Cát Tư-Hân sẽ không qua giang-sơn

của vương nữa. Tin là thật Á-bộ-vương cho ba quân nghỉ ngơi! Giữa lúc ấy thì Thành-Cát Tư-Hân đem quân tới và tàn phá nhà cửa, quân lính của Á-bộ-vương Á-bộ-vương bị giết nhưng trước khi chết vương còn nguyền rủa:

— Ta thù ghét tất cả mọi người! Kể nào lấy một vật gì ở nơi ta nằm nghỉ ngơi đây, kể ấy sẽ chết! Ta sẽ giết họ kỳ ấy. Linh hồn ta sẽ mãi mãi ở đây như sương mù của những chiều thu âm đạm!

Ông có đạo trầm ngâm chốc lát:

— Á-bộ-vương đã nguyên rủa như thế! Còn Thành-Cát Tư-Hân thì đem quân lính đi chinh-phục, sát hại những miền khác. Sau đó ít lâu tàn binh của Á-bộ-vương xây mộ cho vương ở chỗ vương bị giết và gọi những lời nguyền rủa của vương trên những hòn đá lớn cao ấy. Một lần có hai người lại đem cuộc sống đời-day để định đạo những hòn đá có dấu tích kia đem đi. Công việc chưa xong thì người đầu ngã ngửa chết, người thứ hai bị giết và gọi những lời nguyền rủa của vương trên những hòn đá lớn cao ấy. Một lần có hai người lại đem cuộc sống đời-day để định đạo những hòn đá có dấu tích kia đem đi. Công việc chưa xong thì người đầu ngã ngửa chết, người thứ hai bị giết và gọi những lời nguyền rủa của vương trên những hòn đá lớn cao ấy. Một lần có hai người lại đem cuộc sống đời-day để định đạo những hòn đá có dấu tích kia đem đi. Công việc chưa xong thì người đầu ngã ngửa chết, người thứ hai bị giết và gọi những lời nguyền rủa của vương trên những hòn đá lớn cao ấy.

Thấy vậy các thổ dân ở vùng này tưởng dưới những viên đá kia nấp có nhiều ng. c. ng. châu báu nên họ liền định đào má của Á-bộ-vương lên! Họ vờ dao thì vờ dưới đất bỗng nơi lên một đăm sương mù che kín hân mặt đất, cuộc sống của họ chỉ chạm vào đá và bụi lửa ra. Ba người người bị đá bắn vào mắt thanh mù: một người thứ tư tự nhiên đang đi bỗng lại ra chết.

Cách đó không lâu một nhà họ sĩ có danh của Nga đem gia, bút đen uầy để vẽ ngôi mộ của Á-bộ-vương! Chưa vẽ được gì họa sĩ bỗng hoảng sợ bỏ chạy vì ba lần cứ hô đất bắt lên gia vẽ là sương mù lại nổi lên không cho họa sĩ trông thấy ngôi mộ của Á-bộ-vương nữa!

Câu chuyện vừa chấm kết. Ông Ferdinand hồ nghi bảo ông có đạo kia rằng:

— Ngôi mộ của Á-bộ-vương ở chỗ nào, ông hãy



THÔNG CHẾ PÉTAIN ĐÃ NÓI:

- « Bởi vì những người Pháp hãy còn dân - do,
- « ngừi vực thì ta xin cần-nhắc những sự tiến-bộ mà
- « nước Pháp đã làm nên từ buổi Đệ-nh-chiến. Từ sự
- « thực-hiện của chính - phủ đương - thời đến lời
- « hứa-hẹn lừa-dối của đảng ngịch, thử hỏi nên
- « chọn đảng nào? »

chỉ cho tôi. Tinh tôi vẫn thích giảng giải những sự thần bí nhiều khi chỉ do một vài cái tính cách kỳ quặc của khoa học che đậy sự thật của tạo-hóa đi thôi!

— Chúng ta cũng sắp tới ngôi mộ của Á-bộ-vương rồi.

Một lát sau một người thổ dân cùng đi với chúng tôi chỉ tay về phía trước và nói to:

— Mộ Á-bộ-vương kia kia!

Ông Ferdinand như theo và kêu thất thanh lên vì ông vừa nhận thấy ngôi mộ ông đã chụp, bỗng mấy tấm kính ảnh lần lượt. Ông không nói gì cả và đêm ấy ông về xem xét lại kỹ cái máy ảnh Zeiss rất tốt của ông! Không có gì hỏng cả! Ông lắp thêm hai tấm kính mới nữa vào máy. Ông mở hộp như sắp khám phá được một sự gì thiêng liêng của giới đất.

Sáng hôm sau đợi cho giới thật nắng hân ông mới tới gần mộ Á-bộ-vương để sửa soạn máy. Giới thật đẹp. Ông chụp một tấm kính để pose thật chậm và một tấm kính ông chụp *instantané*.

Ông sửa soạn về trại để sáng mai đáp tàu đi khỏi nơi đây: ông định tới đến sẽ giữa mấy tấm kính ảnh vừa chụp này. Ông đi xe ngựa, khi gần tới trại thì có một người có đạo một hòn đá của một người mộ dựng bên đường chợt dẩu chạy ra. Con ngựa sợ quá xông lên, xe cộ, Ông Ferdinand ngã vào một đồng đá, sải xương tay trái và về sau đó tay ông thành tật. Còn chiếc máy ảnh Zeiss và hai tấm kính ảnh chụp mộ Á-bộ-vương chưa giữa khi thì khi xe đổ bị vỡ tan ra từng mảnh nhỏ.

Ông Ferdinand đứng dậy, người đau như rên! Tuy vậy ông cũng kêu lên:

— Á-bộ-vương ơi! Lờ nguyên rủa của ngài độc lắm!

Nhưng trong thâm tâm của ông, ông Ferdinand đã bỏ ngừi cả khoa học và bắt đầu kính sợ sự thiêng liêng của Á-bộ-vương.

TÙNG-HIỆP

DÃ XUẤT - BAN

1°) Thân-Bí Thực-Hành

VA

Đem thực hành các khoa như :
Chiêm-tĩnh-học, Chỉ-chướng, Chiết-tự, Tự-rang, xem Tiên-định, Bói bài, Bói café, xem tướng mặt v.v... Do Linh-Sơn soạn. Giá 0\$50.

2°) Đã in lần thứ ba có thêm cách lấy được lá «Sổ Tử Vi» trong một giờ! là cuốn sách «dạy lấy Sổ Tử Vi theo khoa-học Chi-nam» giá 1\$20.

3°) Đã in lần thứ hai (lại gần hết) Giá 1\$50 là cuốn «Sách dạy xem Tướng Bàn Tay và Chữ Viết lối Âu Mỹ».

4°) *Trường sinh thuật* (dạy thuật sống lâu) theo phương pháp của bác sĩ Nhật - bản và của Trần Đoàn đại tiên (in lần thứ 2) 0\$50.

ở xa gửi mua thêm tiền cước. Thư, mandat nhờ để cho nhà xuất bản như vậy

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN

19, Hàng Điều, Hanoi

DÃ XUẤT - BAN

1°) Thân-Bí Thực-Hành

VA

Đem thực hành các khoa như :
Chiêm-tĩnh-học, Chỉ-chướng, Chiết-tự, Tự-rang, xem Tiên-định, Bói bài, Bói café, xem tướng mặt v.v... Do Linh-Sơn soạn. Giá 0\$50.

2°) Đã in lần thứ ba có thêm cách lấy được lá «Sổ Tử Vi» trong một giờ! là cuốn sách «dạy lấy Sổ Tử Vi theo khoa-học Chi-nam» giá 1\$20.

3°) Đã in lần thứ hai (lại gần hết) Giá 1\$50 là cuốn «Sách dạy xem Tướng Bàn Tay và Chữ Viết lối Âu Mỹ».

Ở xa gửi mua thêm tiền cước. Thư, mandat nhờ để cho nhà xuất-bản như vậy :

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN

19, Hàng Điều, Hanoi

DÃ CÓ BÁN :

NGOẠI Ô

PHÒNG SỰ TIỂU THUYẾT

của

NGUYỄN - ĐÌNH - LẬP

Tác giả những thiên phóng sự

THANH NIÊN TRUY LẠC

CƯỜNG HẠO

CHỢ PHÈN ĐƯA Ở ĐẦU

Sách dày ngót 300 trang giá 0p.90.
Bìa của họa sĩ Nguyễn đồ Cung. (Mua một cuốn xin gửi thêm 0p.20 cước đảm bảo, chứ không bán lỉnh hóa giao ngân

HÀN-THUYỀN

71, phố Tiên Tsín — Hanoi

TRÍ - NHÂN
số 5, Phố
hàng Đường
— HANOI —



QUẢNG - TẾ
số 54, phố
Khâm Thiên
Hanoi (zone)

BA CON GẤU THẦN

mà người ta vẫn bàn tán bây giờ là ba thứ thuộc cực thần hiệu này :

Điều Kinh «Con Gấu» 1\$80

Đầu dạ dày «Con Gấu» 0\$80

Bồ thận «Con Gấu» 1\$40

Ba thứ thuốc này là :

Bạc cho dân ông

Vàng cho dân bà

(Ai mua xin cứ viết thư về tháng hai nhà này. Thuốc hay, không phải gửi nhiều nơi)

**TRIẾT LÝ CỦA MỘT NGƯỜI
CỔ HỌC ĐỀ LÀM ÔNG THÁNH**

Vương-Dương-Minh

(1)

**Chú rẻ quên bẵng
cả đêm tàn - hôn**

QUÁN-CHI

Vươngdương Minh
王陽明 ra đời cuối
năm Thành-hóa thứ
8 của vua Hiến-tôn
nhà Minh, chết theo
tây lịch là năm 1472,
ngang đời vua Lê
Thánh-tôn nước ta.

Tên thật là Thủ-nhân 守仁, tự Bá-an 伯安, quê-quan ở đất Du-diêu, thuộc về tỉnh Triết-giang ngày nay. Có một lúc, thấy động Dương-minh ở phía đông nam Việt-thành (tức Hàng-châu-thành) hai chục dặm, phong cảnh u-nhĩ, bèn làm nhà ở đó, lấy chỗ tĩnh dưỡng và dạy học trò, nhân thế có hiệu là Dương-minh. Các môn-đồ và học-giả ở đương-thời đều gọi tôn là Dương-minh tiên-sinh.

Tổ-tiên trải mấy mươi đời kế tiếp hiền đạt và có học-vấn, có võ-công. Vương-hy-Chi người đời Tấn, làm tướng-quân mà viết chữ cực tốt, người ta bảo là tốt nhất nước Tàu xưa nay, không ai bì kịp, chính là một cụ viên-tổ.

Thân-phụ là Vương-Hoa, thuở trẻ làm nhà ở một mình trên núi Long-tuyền mà đọc sách, tự hiệu là Long-sơn, sau đỗ trạng nguyên, làm quan tới Lại-bộ-thượng-thư, được phong tước Tàn-kiến-bá.

Theo thuyết di-truyền, một người ở trong những mạch máu ấy đẻ ra, cố-nhiên thông minh, không còn phải nói. Dương-minh lúc tám chín tuổi, vừa bắt đầu học chưa được bao lâu, đã đọc vanh-vách những đoạn sách mà ông nội là Trúc-hiến-công thường đọc.

— Ôi tại sao cháu đã thuộc được những đoạn sách ấy kia? ông nội lấy làm lạ, hỏi.

— Thi hôm nọ cháu nghe ông nội đọc, cháu nhớ trong trí. Cậu bé Dương-minh trả lời.

Vương-Hoa đỗ trạng nguyên, được bổ làm quan ở kinh-đô, rước cả cha già con nhỏ đến kinh cùng ở. Lúc ấy Dương-minh mới có 11 tuổi. Một hôm, Trúc-hiến-

công dẫn cháu đến chơi chùa Kim-sơn. Cụ không thi đỗ làm quan, ở nhà dạy học làm sách, hay chữ nổi tiếng. Hôm ấy cụ vào chùa cùng khách quen ngồi uống rượu say, nhân động hồn thơ, muốn vịnh một bài tức-cảnh để ghi chép cuộc nhĩ-du, nhưng gât gủ mãi chưa nghĩ, ra câu hay. Cậu bé 'Dương-minh đứng bên, đọc ngay bài thơ cậu làm, khách phải lắc đầu là lưỡi, chịu là tài giỏi.

Khách lại bảo cậu vịnh bài thơ, đề là «Tế nguyệt sơn phòng», tả cảnh ngôi nhà trên núi che khuất mặt trăng. Dương-minh ứng khẩu đọc ngay :

山近月遠覺月小
便道此山大於月
若人有眼大如天
還見山小月更闊

«Sơn cận nguyệt viễn, giác nguyệt tiều
«Tiền đạo thử sơn đại tr nguyệt
«Nhược nhân hữu nhãn đại như thiên
«Hoàn kiến sơn tiều, nguyệt cánh khoáng.
Nghĩa là :

Núi gần, trăng xa, thấy trăng bé :
Thì bảo núi này lớn hơn trăng.

Nếu người có mắt to như trời,
Sẽ thấy trăng lớn, núi nào bằng.

Ai cũng chịu cậu bé chẳng những tài nhanh, lại có trí lạ.

Qua năm sau, ông bố đón một vị danh-sư về nuôi trong nhà để dạy Dương-minh học. Nhưng cậu bé 12 tuổi đã có tính cứng cỏi, tự lập, không chịu để uốn nắn vào

khôn khổ học thường. Nhiều nghĩa lý kinh chuyên do các đẳng tiên nho đã chú thích, trước giờ ai cũng xem như thước ngọc khôn vàng, không thể nào di-dịch hay dám động chạm đến, nhưng cậu bé ta biện bác hẳn học chỉ vạch chỗ sai, tỏ mình học bằng lý trí, bằng trực-giác, không phải học theo lối nhắm mắt ôm riết sách cũ.

Thấy thế, ông bố thường có ý lo buồn. Chẳng cụ lo buồn thẳng con mình không uốn mình vào khuôn khổ từ chương khoa cử, e mai sau không thể thi đỗ làm quan, nối dõi nghiệp nhà. Vì đời ấy đã thế rồi: hy-vọng, mục-dịch và cái lẽ sống còn của người ta chỉ có hai chữ « khoa » với « hōan ».

Người đời thường nói « biết con, không ai bằng cha » nhưng ở đây Long-sơn-công, dù tài giỏi tới học đỗ trạng nguyên mặc lòng, cụ thật không biết cái lập chí của cậu ấm còn cụ.

Cậu ấm học tới một bức gì cao hơn trạng nguyên, tề-tướng, tón hơn đế-vương nữa kia. Học sao tới chỗ có ích cho muôn dân, cho nghìn đời, chứ cầu lấy bèo nhà sướng thân, hiền hách một đời có xá-kể gì. Xưa nay lắm kẻ chẳng học chữ nào cũng đi tới đó.

Cậu định học tới bậc thánh-nhân !

Có lần, nghe thầy đồ giảng sách rồi, cậu bé Dương-minh hỏi :

— Thưa thầy, ở đời làm việc gì cao hơn hết ?

— Chỉ có việc đi học thi đỗ thôi. Thầy học trả lời.

Dương-minh lắc đầu :

— Thi đỗ không phải là việc cao nhất đâu. Duy có việc học làm thánh hiền là hơn tất cả.

Tuy thuở bé đã có lập chí cao xa như thế, nhưng từ bấy giờ cho mãi đến năm ngoài ba mươi tuổi, ông vẫn bâng khuâng, hồi hồi, như một người đứng ở ngã ba, chưa ngộ-đạo thánh hiền ở chỗ nào mà theo, chưa tìm ra con đường đến bậc thánh hiền ở đâu mà đi đến.

Trong thời-gian từ 12 cho đến 35 tuổi, ông vẫn phải chiều lòng gia-đình và thuận theo thế-lực mà học tập từ chương rồi cũng thi-cử đỗ đạt như ai. Năm 21 tuổi đỗ hương

cố, 28 tuổi đỗ tiến-sĩ, được bổ chức chủ-sự ít lâu, đảm ra chân năn, xin cáo quan về mở trường dạy học, rồi cách vài năm lại vào triều cung chức.

Đời ông vào quãng này thật là lung tung buồn cười. Ngày nay mê thích đạo Phật, đến nỗi muốn cắt tóc ở chùa. Ngày mai lại bỏ Phật đảm sang nghiên-cuỳ đạo Lão, làm le-tu luyện những phép tích-cốc trường sinh. Thấy nghề gì hay cũng muốn học, gặp sự gì lạ cũng muốn biết.

Có lần, năm đó ông mới có 17 tuổi, giữa hôm cưới vợ, chiều tối đi lang thang ra phố chơi, gặp một ông đạo-sĩ, ngồi nói chuyện về thuyết dưỡng sinh một cách say mê, suốt đêm không nhớ tới sự về nhà. Người hai họ bỏ nhào đi tìm đầu cũng chẳng thấy. Sáng sớm hôm sau, tân lang mới mò về. Thi ra chủ rể mới say-bén mải đạo, quên mất cả đêm động-phòng hoa-chúc !

Thời thì ông xoay học đủ nghề : nào tập viết chữ, nào học múa gươm, cho tới trường số bói toán cũng chẳng từ.

Nhưng thật nhờ có cái thiên tính ham học, ham biết, cho nên về sau chẳng những nghiên ngâm học văn mà ngộ-đạo thanh-hiền, theo như sở chí, lại còn tinh thông thao lược, lập nên võ-công hiền hách một thời. Nhà nho có lúc làm tướng. Lên ngựa đi đánh giặc yên dân cứu nước xong rồi, trở về nhà ngồi nghiêm trang giảng dạy học trò. Thật là một người văn võ toàn tài.

Ông nghiên-cứu binh-pháp vào năm 26 tuổi. Nhân thấy nước nhà lúc ấy biến cường lâm việc, giặc giã có luôn, việc võ chính là hợp thời và cần kíp. Nhưng nghĩ khoa thi võ-cử bày ra, chỉ kén lấy người biết múa gươm cỡi ngựa là cùng, không ai có tài thao-lược thông-ngự. Bởi vậy ông chuyên tâm nghiên cứu việc võ, phàm các sách binh-gia bí-truyền, đều tìm tới học hỏi, tới chỗ thấu suốt tinh vi. Nhiều hôm, nhà có tân-khách, ông lấy những hột quả cây, bày ra trận-thế đánh phá, để làm trò vui, mà tức là diễn tập binh-pháp để mai sau có ngày thực dụng vậy.

QUẦN-CHI

Xin đọc T.B.C.N. từ số 82.

DENTIFRICE MICROBICIDE

Thuốc đánh răng do bác sĩ chế tạo
Bán lẻ tại các hiệu tạp hóa : 0\$35
— Bán buôn tại hãng dệt —

Phúc - Lai 87-89 Route de Hué — Hanoi
CẦN THÊM ĐẠI LÝ CÁC TỈNH



GLYCERINA

QUỐC HỌC THƯ XÃ
sắp phát hành cuốn

Thi Nghệ

và đương in bộ
Tâm nguyên từ điển

ĐỜI CHO ĐƯỢC

FOOR

MỰC BÚT MÁY TỐT NHẤT
Tổng phát hành: TAMDA & C^o
72, Rue Wiéti Hanoi — Tél. 16-78
Đại-lý Chi-Lợi 97 Hàng - B8
— MAI-LINH HAIPHONG —

ESSENCE
Térébenthine
Colophane

gửi đi khắp nơi rất nhanh chóng
Hỏi nhà sản xuất:
SONG - MAO
101, Rue de Canton, Haiphong, Tél. 141

áo len...

BỮ CÁC KIỂU, CÁ : MÀU RẤT THANH NHÃ,
HỢP THỜI, BÁN BUÔN TẠI HÃNG DỆT

PHÚC-LAI

87-89, Route de Hué, — Hanoi — Tél. 974

Anh ơi, Em một lần...
CUU-LONG HOAN đầu?
cho em uống mau đi!

XA
EM THEO
CUU-LONG HOAN
MỘT SỰ CẦN KIỆP.

1 viên Cưu-long hoan bằng 10 thang thuốc bổ.

TỔNG PHÁT HÀNH TOÀN XỨ BẮC KỲ, AI-LAO VÀ MIỀN BẮC TRUNG-KỲ
Etablissements Vạn-Hóa — số 8, phố Hàng Ngang — Hanoi
Có bán thuốc Vạn-Bảo danh-tiếng chữa bệnh liệt dương. Thuốc cho đàn ông, đàn bà khác nhau

31

Mùa đông đã tới

không gì hợp thời bằng đội mũ

IMPÉRIAL

Cần nhiều đại lý các tỉnh, xin viết thư kèm tem về lấy Catalogue illustré tại :

TAMDA et Cie

72, rue Wiéle Hanoi — Tél. 16-78
đại lý độc quyền mũ :



PHẠY BỤI TRẦN

Xét thấy nhà nào đã gương soi mờ mịt, cửa kính, tủ kính lem nhem lấm nhụa, kỳ là cái bừa hủu chính thức sắp sửa bày ra những cuộc lại trần như chơi bời, bướng nhúc, nguần ào ào bằng họ ếm học nói tự chán nản vậy nên tránh trước và đóng ngay : **BLANC D'ALLEMAGNE** : là thứ thuốc bột để lau chùi và đánh gương tủ kính, cửa kính, cốc, đĩa thủy tinh rất trong sáng sạch sẽ, tiện lợi mà lại hạ tiền. Thứ thuốc bột này có thể đánh được cả mũ lẫn giấy phôi được nâng giá sẽ trắng như tuyết và nó có hai cái đặc điểm : khi cầm mũ để lau chùi không gây ra bụi và không có bụi phát ra như các thứ phấn khác; khi muốn đánh lại mà 'nhỏ' ra hết bụi, tạm lấy nước rửa sạch bụi đi, mang phôi lại sẽ trắng như mới. Thật là nhất cử tam đắc : tiền bạc tiết kiệm, đồ vật sạch sẽ, bảo vệ sức khỏe. — Hãy xin chiếu-c.

Trung, Nam, Bắc chi cũng em! Thuốc Lào Đàng-Linh giọng êm, khối trường. Làm cho tổ mặt phỉ thường!...

Hội chợ Hanoi

Nhân dịp hội-chợ Hanoi sắp khai mạc nhà QUÂN CHÙA 21 Amiral Courbet Saigon chế nhiều kiểu nữ trang thiết lạ, khéo nhận hết toàn mới, nhận đá đen nước, nhân ngọc thứ thiết xanh trong để hiến quý bà Trung, Nam, Bắc
8 diplômes : médaille d'or.
Hors concours

Một cuộc du lịch đặc biệt

của những người sang trọng lịch sự với 200\$. (Foire Hanoi, Hué, Baie d'along vân vân) Chỉ nhận có 20 người (20 novembre hết hạn) Hạng La Forêt cần thơ ỉo chức.

Hội chương trình và ghi tên

La Forêt, 5 Quai Comme ce, Tân thơ
Nhà sách Nguyễn-Khánh Đàm
42 Rue Sabourin — Saigon

THUỐC LÃO ĐÔNG-LINH

236, Rue du Coton Hanoi

Thuốc bánh, thuốc dầu. — Vừa rẻ! Vừa ngon! — Đông bào chư Tôn! — Hãy xin chiếu-c.

Trung, Nam, Bắc chi cũng em! Thuốc Lào Đàng-Linh giọng êm, khối trường. Làm cho tổ mặt phỉ thường!...

BỆNH TÌNH

...LÀU, GIANG-MAI
HÀ-CAM, HỘT XOÀI

chỉ nên tìm đến

ĐỨC-THO-ĐƯỜNG

SỐ NHÀ 131 ROUTE DE HUÉ

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH DỤC
CHỜA KHOẢN KHỎI CHẮC CHẴN RẤT LINH NGHIỆM



TONIFIE ET BLANCHIT LA PEAU

Crème MONA làm cho da đỏ tươi, trắng mát và mịn màng. Crème MONA dùng đánh phấn tốt hơn hết, có đặc điểm chữa được các nốt sần, nứt nẻ, tàn nhang, trứng cá, nốt mẩn, v.v...
Giá bán lẻ : 1\$50.

— đại lý bán buôn :
Grands Magasins Réunis
Pharmacie Moderne 25 Francis Garnier

Tamda et Cie 72, Wiéle, tél. 16-78, Hanoi.
Cổ trừ bán tại các hiệu thuốc Tây

Tôi đọc Báo Mới vì tôi là người mới



Gia truyền thần dược

HO ĐÔNG
HO GIỎ HO KHAI
HO GÀ

Người lớn, trẻ con họ :
có đốm nhiều chỉ ngâm
mặt lúc thấy long đốm
giẻ chùi hoặc khời ngay
Bao to uống 4 chén : 0:30
Bao bé uống 2 chén : 0:15

Hỏi ở các nhà ĐẠI LÝ
PHÒNG TÍCH CON CHIM
Khắp Trung, Nam, Bắc-Kỳ



do HỒNG - PHONG thuật — tranh vẽ của MANH - QUỲNH

(Tiếp theo)

«Sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi», mục-dịch, Vi chỉ có thể. Chẳng có đại gì mà không biết ở trong trường hợp này miếng giấy nhân hiệu ngoại giao không thể có hiệu lực, mà cũng không che đậy nổi con mắt tinh ranh của nhân viên thương-chính. Nhưng bốn vạn bạc đưa đến tận tay, khi nào chàng lại chịu hắt ra. Dù việc bắt thành — mà bắt thành đã chắc trước cả trăm phần trăm rồi — số tiền kia cũng là mất của Trần-quỳnh - Minh, chẳng qua như năm muối quăng xuống biển, chứ có phải mất gì của Lương-tam-Quý mà hồng thương hại.

Thế, chàng không lo sợ công việc vỡ lẽ, sẽ có liên lụy đến mình ư?

Con người khôn ngoan đáo để, có lẽ nào quên được chỗ ấy.

Sau khi đã «tiền trao cháo múc» với tên bộ-hạ thân-lin của họ Trần rồi, chàng nghĩ ngay đến cách vừa gỡ mình, vừa có lợi. Thủ đoạn ấy mới ghê.

Blanh-nhật, chàng vẫn quen biết Elior W. một người kỳ cựu trong đội thanh-tra thương-khẩu của số thương-

chính Anh ở Hương-cảng. Hai người từng mưu tính công kia việc nọ với nhau lắm phen. Ngay buổi chiều hôm ấy, trong khi Lương-tam-Quý đi xếp đặt thuyền bè để đêm khuya bốc hàng. Vi có hẹn ước hội-nghị với Elior W. ở đại-tửu-diêm Victoria.

— Thế nào, mấy lâu nay

Cổ-nhiên chàng đặt điều nói dối bạn, vì lúc này chàng đã giàu to, có hàng trăm vạn gửi bốn năm nhà băng Trung-hoa và Hồng-mao tại Hương-cảng, việc gì mà phải cầm nhà cổ đất. Nhưng người bạn thật thà, tưởng chàng nói chân-tình :

— Chết rồi! anh định cầm nhà thật à?

— Thật thế, tôi đang cần dùng một số tiền mấy vạn để gửi về Hanoi có việc.

— Thôi đừng cầm nhà làm gì tốn tiền lời lãi. Anh xem có việc gì hay hay, chúng ta kinh doanh với nhau kiếm lấy số tiền cần dùng thì hơn. Tôi sẵn lòng giúp anh, mà lẽ tự-nhiên tôi cũng có ích.

— Hiện có việc này kè cũng hay hay, tôi đang muốn hỏi anh. Vì nó và vợ vai bạn, ra về thân mật.

— Việc gì đây? người Anh hỏi nó.

— Vì dụ có người báo tin mách mỗi đề bắt một đằm sủng dạn mà bọn thủy thủ Trung-hoa chờ lặn từ Âu-châu về hải cảng này, thì...

— Thì được lặn thì thường chứ sao!

Tóm tắt những kỳ trước

Mấy năm giờ nay dân Nam-dinh bàn tán sôi sục. Họ nói đến một đội sư nam, nữ đến từ một cách chân thành, chằm chằm ở chùa Lãm. Sau họ mới biết rõ rằng đội sư nam, nữ đó là anh em ruột vì chán cảnh nhân tình thế thái nên từ đây tu.

Hội về chuyên minh, hai người sư nam nữ ấy chỉ dạy :
— Chàng tu là để chuộc tội tại ác cho cha.

Cha họ là Thông-Vi — KẾ BÀN TRỜI — đã gây ra những tội ác gì?

Một tốt nghiệp ở trường Thông-Ngôn ra, Thông Vi đã làm cho có Bưởi hàng Gai bỏ nơi chùa ngoa nghĩa là, không biết mưu mỗ thế nào, Vi đã quyến rũ được Bưởi và mượn tay của cô bộ quần áo yếm nhiều đem về trình anh em.

Máu me cô học, làm được bao Vi đem cùng vào sống hết tuần trường phải giữ gìn bực với những tay cô học nou và giờ khoe làm tiền các em...

Mang công mắc nợ nhiều không giá được, thông Vi bị việc chốn ra làm thư lý phòng Kế-toán số mỗ than Hongay, rồi lưu lại sang Lào, Hương-cảng...

anh thường đi chơi Thâm-xuyến có phát tài không?

— Vì dụ có người báo tin mách mỗi đề bắt một đằm sủng dạn mà bọn thủy thủ Trung-hoa chờ lặn từ Âu-châu về hải cảng này, thì...

— Thì được lặn thì thường chứ sao!

— Độ bao nhiêu, anh? Liên chừng thử - khoản có được kha kha kha không?

— Cái ấy tùy theo số hàng nhiều ít. Nhưng dám anh nói đó đáng giá chừng bao nhiêu.

— Đám này đáng giá đến hai ba chục vạn là ít lắm. Có mười thùng to tướng.

— Nếu thế thì tiền thưởng có lẽ được tới một vạn hay vạn rưỡi cũng nên.

Vi nhắc ghế ngồi sát bên cạnh Elliot W. và nói sơ sơ:

— Một chuyến tàu ở Âu-châu sang, ngày mai hay ngày kia tới bến chúng ta, có bốn thủy-thủ Trung-hoa chở lậu 10 hòm to, đựng rất những súng lục và súng liên thanh kiểu nhỏ. Nửa đêm, chúng mới cho đổ bộ, mà trên mỗi hòm chúng dán giấy nhãn-hiệu ngoại-giao giả mạo. Tôi báo tin bí mật ấy cho anh biết. Tiền chúng ta chia nhau. Nhưng anh nhớ giữ kín, chớ có lộ chuyện cho ai biết người báo tin ấy là tôi, có đề tên là X. hay Y. gì đó cũng được.

Thế là chàng Vi nhà ta xơi ngon cả hai mạng. Chỉ thiệt 'hồi cho họ Trần mất tiền toi, đau xót cho bọn thủy - thủ Trung-hoa mất không hàng hóa vốn liếng và khổ não cho Lương-tam-Quý vừa nộp tiền cho người ta ần, vừa đưa mình vào trong.

Bởi vậy, đêm hôm họ Lương bốc hàng tiền, nhân-viên nhà đoàn bố trí công việc bắt bớ rất dễ dàng, không phải khó nhọc gì cả. Đồng thời lại được phép xuống tàu bắt mấy tên đã dâng buôn lậu và tịch thu

được cả số tiền mấy chục vạn do việc mua bán này mà có.

Ở Hương - cảng, một cửa hồ trọng yếu, hàng ngày có cả chục chiếc tàu ngoại quốc tới lui, người ta bắt được hàng lậu như cơm bữa, nhưng vụ hàng lậu mới đây có thể quan hệ rắc rối hơn vì những miếng giấy nhãn-hiệu ngoại-giao như chúng ta đã biết. Nhà đương cuộc Hương-cảng tất phải điều tra đến nơi cho rõ ự thật.



Lý gian nhưng mà tình ngay, Lương-tam-Quý khai rõ đầu đuôi làm sao và tốn kém thế nào mà y đã có những lá bùa, nay y mới biết là giả dối. Không nói, cả Vi cùng người bạn đứng làm môi-giới đều bị đòi hỏi. Làm như gái đi giả mồm, cả hai cùng cực lực chối cãi cho khỏi trách nhiệm phiên lụy đến mình; một hai đồ rớt cho chủ chết kia đi tự in những miếng giấy giả-mạo và lạm-dụng ra làm sao, họ

không hề biết. Có ai ngu dại, bông chọc bỏ ra bạc vạn mua những miếng giấy ấy bao giờ? Đó là một lẽ cứng nhắc của Vi dùng để gỡ mình. Nhất là chàng làm việc lâu năm, có địa vị trọng yếu, lại thông thuộc những lề luật quốc tế ngoại giao có khi nào làm một việc vô nghĩa như thế.

Mặc dầu Lương - tam - Quý

không có một chút tờ chữ gì để làm chứng cho việc mình đã cung-chiến tố-giác, nhưng nhà đương cuộc ngầm hiểu những lời y khai là thật tình, có lý. Sinh-bình Lương không quen biết hay có thù hiềm gì với Vi, không lẽ tự nhiên vô cớ lại vu-cáo chàng một việc quan-hệ tày trời mà y thừa biết nguy hiểm cho mình nếu không thật. Tuy vậy, người ta sợ bút

cây động rừng, không muốn thẳng tay làm cho chuyện này đổ bể lung tung, e có ảnh-hưởng không tốt về phương-diện quốc-tế.

Một mặt khác, Trần-quỳnh-Minh cũng khó tìm cách thu xếp kín đáo, không muốn để việc này nổ bùng ra to tiếng, sợ cái âm-mưu phản bành họ Tôn sẽ vì đó mà bị nghi ngờ bại lộ thì hỏng hết. Nếu để vỡ chuyện ra Lương-tam-Quý là bộ hạ thân tín của Trần, mà Trần sai đi bí mật mua sắm khí giới, thì chẳng những công việc Trần dự mưu sẽ khó khăn thành-lạ, cho tới địa-vị và tính mạng cũng nguy, không chừng. Thành ra Trần phải quàng thêm ra một túi bạc chôn lấp chuyện này đi.

Nhà đương cuộc Hương-cảng đã bắt lấy được một số khí giới và tịch thu được một số tiền mấy chục vạn bạc của bọn buôn lậu, thế cũng là đủ rồi, bắt tất phải đi xa hơn nữa.

Đề cái sây này ra cái ung, ai cũng không muốn thế.

Nhờ có những chỗ khéo xếp vuông tròn, như thế, Vi mới thoát khỏi giam cầm truy tố lời thối; cả Lương-tam-Quý cũng được khỏi-phục tự do sau mấy ngày ở vòng lụy-liệt. Dạy có ba tên bị nhận là đầu đảng buôn lậu, mỗi chủ bị kết án hai tháng tù và phạt một trăm đồng kim-bằng (livre sterling, tiền Anh), thế là xong chuyện.

Tức mình đã mất của lại khổ thân, Lương-tam-Quý ở khám ra, liền tìm đến Vi để đòi lại số tiền bốn vạn bạc, nhưng miếng thịt bò đã tọng vào trong hàm cộp, có thành cũng chẳng moi ra được nữa. Lương thuê mấy tên du-côn và chủ nhà thổ, định đôn đường nhệch mà ăn đá Vi cho hả giận mà cũng không được

như ý. Vì có A-Khẩu, tên đồ đệ khôn ngoan trung tín, khéo đàn xếp hộ chàng, và lại chàng cũng khéo trốn tránh, không để cho bọn kia gặp mặt.

Lương muốn đâm đầu xuống Châu-giang khi biết chuyện rằng chính Vi mật báo làm cho mình hỏng việc khổ thân. Nếu không có lệnh Trần - quỳnh - Minh sai đi Thượng-hải có việc gấp, chắc hẳn Lương sai thích-khách rình mà để nếm vào lồng ngực chàng một hai viên kẹ đạn mới nghe.

Luôn hai ba tháng, chàng mất cử động tự do, vì phải phòng thân tránh mặt họ Lương và lũ tay sai của nó.

Nhưng có một điều mà chàng không sao tránh thoát, là thời-vận uy-danh con người ta đến lúc cáo-cùng, như con chim bay bổng trên mây, hai cánh mỗi rời, tự nhiên phải sa xuống đất, không gượng được nữa.

Một hôm, sau vụ Lương-tam - Quý phát ra hơn ba tháng, ông chủ của Vi, gọi chàng vào phòng giấy, nét mặt nghiêm trang, lạnh dạn, không phải niềm nở như mọi khi.

— Tôi có một chuyện hệ trọng nói với thầy...

Ông chủ chưa nói hết câu,

Vi đã nhanh nhẹn đỡ lời, ý hẳn chàng nghĩ được ủy thác một việc gì quan hệ quốc-gia đại-sự:

— Vâng, xin ngài cứ nêu lòng tin nhiệm.

— Không, lần này không nói chuyện tin nhiệm với nhau được. Tôi lấy làm tiếc cho thầy biết rằng thầy bị cách chức kể từ giờ phút này.

— Thưa ngài, tôi có làm lỗi gì? Vì hỏi một cách sống sót.

— Làm lỗi của thầy à? Kể cả vụ Lương-tam-Quý, có lẽ biên chép được một quyển sách đây. Thử xem bề cao của tập hồ-sơ này thì biết.

Ông nói và chỉ vào tập giấy đánh máy để trên bàn, đây ngót một trăm trang. Bàn ăn chàng đẩy. Rồi ông đưa cho chàng một tờ giấy xanh và nói tiếp:

— Gấp tàu cho thầy và gia-quyền về Haiphong đây. Hẹn cho 48 giờ phải đi khỏi Hương-cảng ngay. Thôi, đi về sắp đặt hành trang, để ngày kia xuống tàu.

Thế là chàng bị mất chức về gần như bị kưu trục về xứ.

Vì, ngoại việc Lương-tam-Quý chỉ là một phần trăm, chàng còn lộng quyền ý thế làm cả trăm việc không thể nào dung thứ được nữa.

(còn nữa)

HỒNG PHONG

PHÒNG CHỮA BỆNH ĐAU MẮT

Y - SỸ NGUYỄN - HIỀN - MÃO

Nguyễn y-sĩ nhà thương đau mắt Pnom-Penh

Nguyễn y sĩ nhà thương đau mắt Hanoi

Nguyễn phụ-giáo về khoa đau mắt tại trường Y-khoa Đại học Đông-dương. Ngay nay cũng tiếp tiếp bệnh nhân

tại NHÀ THƯƠNG NGỘ TRẠM

167, Bd. Henri d'Orléans Hanoi - Giấy nói: 772

CON ĐƯỜNG NGUYỄN HIỆM

Chuyện dài của SOMERSET MAUGHAM — HUYỀN-HÀ dịch
(Tiếp theo)

— Thế còn ông?
— Nói cho cùng, đó là nghề nghiệp của Walter, phải không? Ông là một nhà vi trùng học. Không có gì bắt buộc ông phải đến đây. Tôi xem ra ông không có vẻ thương xót gì bọn người Tàu. Giáo sĩ Watson trước kia thì lại khác hẳn. Giáo sĩ yêu loài người; và tuy là một ông giáo sĩ, Watson không phân biệt người có đạo Gia-tô, người theo đạo Phật hay đạo Nho, ông coi người ta cũng chỉ là người như nhau mà thôi. Ông Walter thì giá có đến mười vạn người Tàu chết dịch tả, ông cũng thấy kệ. Ông ta đến đây cũng không phải vì các cung tặn tụy với khoa học. Vậy thì vì có gì hử bà?

— Ông hỏi nhà tôi ấy.
— Tôi thích được thấy hai ông bà cùng một lúc, để xem thái độ ông bà trong khi đối diện ra thế nào. Trước mặt tôi, ông bà đóng trờ, nhưng trời ơi! lại đóng trờ kém quá. Nếu tài năng chỉ có thế, giá có đi theo một gánh hát rong hạng bét, thì cũng khó mà kiếm nổi mười đồng một tháng!

Kitty vẫn làm ra vẻ vô tư lự, tuy rằng nàng thừa biết là cái bề ngoài ấy không giấu nổi ai, và nàng đáp:

— Tôi không hiểu.

— Bà xinh đẹp lắm. Tại sao chồng bà không bao giờ nhìn bà? Lúc ông nói với bà, thì giọng không thực chút nào.

Kitty hồng hồng sắc, không còn giữ vẻ hờ hững như trước. Nàng ngẹn ngào hỏi:

— Ông cho rằng nhà tôi không yêu tôi ư?

— Tôi cũng không rõ. Không hiểu bà làm cho ông gồm đến nỗi phải sợ không dám gần bà, hay là ông yêu bà, hùn dục một mối tình kín nhiệm không dám nói ra? Có lúc tôi tự hỏi hay là ông bà đến đây tự tại vậy! Lần xảy ra câu chuyện món rau sống, Kitty cũng có để ý rằng Waddington giặt mình đánh thoát một cái.

Nàng ung dung kết thúc rằng:

— Tôi cho là ông quá coi trọng mấy lá rau diếp đấy.

Nàng đứng dậy mời:

— Chúng ta đi về nhé? Tôi: chắc rằng ông rất sẵn lòng uống một cốc whisky-soda.

— Xét cho đúng, thì bà cũng không phải là một trạng nhữ nhĩ anh hùng. Bà gần như chết vì sợ hãi. Có phải thực bà không muốn đi ư?

— Cái đó có liên can gì đến ông?

— Tôi sẽ giúp bà một tay.

— Hay là ông cũng bị ảnh hưởng về vẻ mặt âu sầu của tôi đấy? Tôi xin nhắc lại đề ông là tôi không bao giờ hết buồn vì cái mũi xấu xí của tôi.

Y tư lự, nhìn trông trực vào nàng, tuy vậy trông khỏe mắt y có một ánh nhìn từ, khiến cái nhìn kia cũng dịu dàng được đôi chút, vì như bóng tối làm mờ cái nét khắc khổ của khóm cây son hình xuống gương nước vậy. Kitty rung rung nước mắt.

— Bà phải bỏ buộc ở lại ư?

— Vâng.

Hai người đi qua dưới vòm thềm môn, rồi xuống đồi. Về đến gần nhà, lại thấy xác chết kẻ ăn may. Waddington muốn kéo Kitty tránh đi chỗ khác, nhưng nàng vùng vằng, đứng nguyên chỗ ấy.

— Ghé quá nhỉ?

— Cái gì mà ghê? Cái chết ư?

— Phải. Đừng bèn cạnh cái chết, mọi sự chẳng có nghĩa gì! Cái người chết này cũng không có vẻ gì là một con người nữa. Ta học mà tưởng tượng rằng kẻ chết này đã được sống còn. Có phải là thật buồn mà nghĩ rằng cách đây không bao năm, cái xác chết này lại có thể là một đứa trẻ lằng lằng thả diều trên đồi ư?

Nàng không thể dần giữ một tiếng nức nở làm nghẹn cổ họng mình.

XXVI

Vài ngày sau, Waddington ngồi cạnh Kitty, tay cầm một cốc rượu lớn. Y tá cho nàng biết về nhà tu:

— Bà Nhất là một người xuất chúng. Các bà sơ có nói riêng cho tôi biết là bà Nhất vốn dòng dõi một thế-gia vọng tộc bậc nhất nước Pháp, nhưng không nơi cho tôi biết tên bà là gì. Hình như bà Nhất cũng không muốn cho ai biết đến tên mình.

Kitty hỏi bằng một giọng chăm chọc:

— Tại sao ông muốn biết mà lại không đi hỏi cho biết?

— Bà có quen bà Nhất, bà sẽ rõ là không thể nào hỏi tới mò câu gì được.

— Bà Nhất được ông kính trọng như thế, hẳn phải là một người xuất chúng lắm!

— Tôi có nhận việc bà Nhất nhờ tôi nói với bà rằng nếu bà không sợ phải giảm thân vào giữa chỗ bệnh dịch, thì bà Nhất rất được hân hoan đón tiếp bà vào chơi nhà tu.

— Bà Nhất tử tế lắm. Tôi không ngờ bà lại biết đến tôi.

— Tôi có nói chuyện bà với bà Nhất. Đạo này, mỗi tuần lễ tôi lại tới nhà tu chừng hai ba lần, để xem có giúp ích được gì không. Và lại, chắc ông nhà ta có nói rằng bà có theo ông đến đây. Rồi bà xem, một ngày kia sẽ thấy các bà sơ phải quỳ dưới chân ông nhà ta đấy!

— Ông có đạo không?

Waddington nhấp nháy con mắt. Y cười rộ, bộ mặt khôi hài của y nheo lại.

Kitty hỏi:

— Tại sao ông nhăn mặt với tôi như vậy?

— « Các gì tốt có thể ở đất Galilée mà phát sinh ra được không? » (1) Không, tôi không đi đạo Thiên-chúa. Tôi theo Anh-quốc giáo phái. Như thế, cũng chẳng khác gì tôi bảo bà rằng tôi không có tin tưởng chi cả... Cách đây mười năm, bà Nhất đến đây với bảy bà sơ khác. Bảy giờ chỉ có ba bà còn sống. Bà Nhất rõ là trong những lúc thời tiết khá nhất thì Mê-lan-Phủ cũng không phải là một nơi nghỉ mát. Các bà sơ ở ngay trung tâm diêm thành phố, ở hộ-phố nghèo khổ nhất. Các bà ấy làm việc nặng nhọc mà chẳng có bao giờ nghỉ ngơi.

— Chỉ có ba bà với bà Nhất thôi ư?

— Ồ, không! Chỗ trống đó đã lấp rồi. Bảy giờ tất cả có sáu người. Lúc mới có dịch,

(1) Ý muốn chê bai đạo Thiên-Chúa.

một bà-sơ chết, thì có hai bà ở Quảng - đông lại.

Kitty run lật bặt.

— Bà rét a?

— Không, tôi sợ rét lắm.

— Khi các bà ấy ở nước Pháp ra đi, là đi suốt đời đấy. Các giáo-sĩ đạo tin lành thì còn có thể thỉnh thoảng nghỉ ngơi được một năm liền. Nhưng, theo ý tôi, các bà ấy đã quên mình, đã tự hy sinh một cách khổ cực nhất. Người Anh-lê chúng tôi, thì không biết đến tình cô hương mấy, nhưng người Pháp mang nặng lòng yêu quê nhà như vương vítu mọi mối dây vật chất vậy. Họ đi ra ngoại quốc, mà không bao giờ thấy dễ chịu cả. Thế mà các bà lại hy sinh cả lòng mến đất nước như vậy, có đáng cảm động không? Nếu tôi đi đạo Thiên-chúa, chắc tôi sẽ cho đó là một việc tự nhiên.

Kitty lạnh lẽo mà ngạc nhiên nhìn y. Y cảm động như thể có thật tình không? Đó là một sự xúc động nàng cũng không hiểu nữa. Một sự xúc động có lẽ gây nên bởi vô số các cốc rượu whisky chẳng?

Y đã uống được mạch tư tưởng của nàng.

Y cười gần:

— Bà cứ đến tận nơi mà xem cho biết. Như thế còn chưa nguy hiểm bằng việc ăn rau sống đấy.

— Ông đã không sợ, chẳng lẽ tôi lại sợ sao!

— Bà đi thăm nhà tu, thì cũng được vui đấy. Cũng như thể bà đi sang du lịch bên Pháp vậy.

XXVII

Hai người đáp thuyền qua sông. Đến bến đã có sẵn chiếc cảng đón đợi Kitty đang nàng đến chỗ cửa cổng ở gần khu đồi. Bọn cu-li thường mượn con đường ấy để đi gánh nước sông. Họ gánh vội vàng làm tung tóe các thùng nước, khiến con đường sông, như sau mỗi trận mưa lớn, Bọn phu cảng phải hò hét để lấy lối đi.

Waddington đi rào bước bên cạnh chiếc cảng. Y nói rằng:

— Như thế này là cuộc giao thông đã đình trệ rồi đấy. Lúc bình thời, phải dùng vũ-lực mới chen được lối đi giữa cái đám cu-li khua vác lên thuyền hay xuống thuyền.

Trong các phố quanh co, Kitty không còn nhận rõ phương hướng là gì nữa. Nhiều cửa hiệu đóng cửa. Cuộc hành trình mới rồi đã làm nàng quen với thói bản thủ của người khách, nhưng ở chốn này các rác rưởi đã tích chất hàng mấy tuần lễ nay rồi, thối tha đến

nổi nằng phải lấy khăn tay ra bịt mũi. Mỗi khi qua các tỉnh khác, nằng đã khó chịu về sự thô lỗ của người ta, nhưng lần này họa hoạn mới có vài cái liếc nhìn bở hững. Giữa mọi người đương ở trong một tình-trạng đau khổ, rất hiếm kẻ qua đường, mà ai cũng như lo lắng về số phận của mình. Có lúc qua một căn nhà, nghe thấy ở bên trong có tiếng chửi-chọi và tiếng các thú nhặc-khí la rên-rĩ. Có người chết ở đường sau những đám cửa đóng kín mít ấy.

Sau cùng Waddington báo :

— Đến nơi rồi.

Một cái cổng, trên nóc có cây Thánh giá, đục trong bức tường dài, quét vôi trắng. Bọn phu đặt cang xuống, Kitty bước ra, Waddington lên lầu chuông gọi.

— Bà chờ có nên đón đợi cái gì khác thường ở đây đâu. Các bà phuộc ở trong cảnh nghèo lắm.

Một bà-sơ khách ra mở cửa, trao đổi vài lời với Waddington rồi dẫn hai người vào một gian nhỏ hẹp, thông ra lối hành lang. Đồ đạc chỉ có một chiếc bàn tròn, giải vài sơn kê ó, và một dãy ghế dựa ở bên tường. Trong một góc phòng, dựng một bức tượng Đức Bà bằng thạch cao.

Được một lát, một bà phuộc đến. Bà khô người thấp nhưng tròn trĩnh, nét mặt ngay thẳng, má đỏ hồng, cặp mắt vui vẻ. Waddington giới thiệu Kitty, và gọi tên bà kia là bà phuộc Saint-Joseph.

Bà hơn hơ nói rằng :

— Bà đọc đây a ?

Rồi bà nói tiếp rằng bà Nhất sắp đến.

Bà phuộc Saint-Joseph không nói được tiếng Anh-lê, và lại Kitty nói tiếng Pháp cũng chẳng được giỏi giang, nhưng Waddington đứng làm thông ngôn cái nghĩa pha trò khiến bà sơ phải cười như nắc nẻ. Kitty ngạc nhiên sao bà ta dễ vui như vậy. Nằng vẫn tưởng rằng người tu hành bao giờ cũng đứng mực. Cho nên nằng cảm động vì cái vẻ vui tươi niềm nở và ngây thơ ấy.

XXVII

Cửa mở rất êm, dường như có một bàn tay linh ảo nào đang đến. Bà Nhất bước vào. Bà đứng dừng ở ngoài một chút; thấy bà sơ đương cười và bộ mặt từ hòa của Waddington, trên môi bà Nhất thoáng có một nụ cười nghiêm chỉnh. Rồi bà tiến lại, giơ tay cho Kitty bắt.

— Bà Lane phải không ?

Bà Nhất nói tiếng Anh đúng mệo nhưng giọng rất nặng, nhưng Bà nghiêng mình một chút rồi nói tiếp :

— Tôi rất sung sướng được làm quen với bà đấy, ông nhà thật là tận tâm và can đảm.

Bà đề mắt xem xét Kitty, nhưng cái nhìn thật là thẳng thắn đến nỗi nằng cũng không cho sự nhìn lâu ấy là vô lễ. Ta có thể đoán rằng con mắt của bà hằng qua xem xét phê phán người đời, và con mắt ấy không bao giờ dời tra.

Bà mời hai người ngồi một cách niềm nở, nhưng không tự hạ, và bà cũng lấy ghế ngồi. Bà sơ Saint-Joseph vẫn tươi cười, nhưng lần này thì im lặng, đứng bên cạnh hơi lùi về mé sau lưng bà Nhất.

Bà Nhất nói :

— Tôi biết người Anh-lê thích uống chè. Tôi xin lỗi ông và bà, cho phép tôi mời ông theo kiểu tàu. Ông Waddington chắc thích rượu whisky hơn, nhưng tôi rất tiếc không thể nào thiết đãi khoản ấy được.

Bà mỉm cười, một ánh giời chợt lấp lánh trong khoe mắt nghiêm trang.

— Ô, thưa mẹ, cứ nghe mẹ nói thì ai cũng bảo tôi là một thằng tửu quỷ bất trị đó !

(còn nữa)

HUYỀN-HÀ

Kỷ sau chúng tôi phát biểu ý kiến

về nạn khan
giấy nhật trình

và nhiều bài rất hay

Đón đọc từ giờ

số đặc biệt
về
HỘI CHỢ

một số có nhiều tranh ảnh và tài liệu mà nhiều người chưa biết bao giờ

Cô gái SAIGON

của Tạ - hữu - Thiện

AI đã xem cuốn *dưa con hừ* của hai thời đại (đã bán hết) không thể bỏ qua được cuốn chuyện giá trị này. Một câu chuyện rất eo-lẻ khuấy khuấy. Những trường hợp rất khó xử của những người đầy một tấm lòng hy sinh vô bờ bến. In trên giấy bản hạng tốt, gần 200 trang đặc biệt 0\$70

TRÊN ĐÀO CÁT BÀ
CỦA HUY-RIEM

Những cô gái chạy bộ những con thuyền đi vạt. Những phao đài, lồng liếc-kien cổ Ca mới cảnh trời cao biển rộng tạo lên một tình đau khổ trong lòng khách xa nhà. Văn rất thành thực. Sách in toàn chữ nhỏ, trên một 100 trang giá 0\$50. Mua ngay kẻo lại hết như những cuốn trước.

Á - châu xuất - bản

Giám - đốc : Nguyễn-bà Đình
17, Emile Nolly - HANOI

Một thiên tiểu-thuyết rất diễm
lệ của Thi-sỹ Tân-đà

GIÁC MỘNG CON

(I và II)

Tả hai giấc chiêm bao chơi khắp thế giới, lên đến cả thiên-dinh. Rất nhiều công phu khảo cứu rất nhiều điển cổ văn chương. Lời văn lại đẹp để đọc như cung đàn dịp phách. Thật là một bộ tiểu thuyết tiên phong mà đến nay cũng vẫn chưa có bộ nào hay như thế. Dãy ngày 200 trang - giá 0\$75

Hồi ở

HƯƠNG - SƠN

97, phố hàng Bông Hanoi
Xa thêm cước phí

Ed Hebdomadaire du Trung-Bac-Tân-Van N°
Imprimé chez Trung-Bac Tân-van
36, Bd. Henri d'Orleans - Hanoi
Certifié par l'insertion
Tirage 1/100 Exemplaires
L'administrateur gérant : Ng.đ. VƯƠNG

W. W. W.

== LOẠI ==
sách gia-dinh

Ra đời hơn một năm nay đã được hầu hết các gia-dinh Việt-nam, các nam nữ thanh niên trẻ độ, các báo hoan-nguyện, bộ giáo dục, nhà học chức mua có vẻ truyền bá trong các học đường v.v... Từ số 19, 20...

Quan nghề vinh
quy — giết hồ báo
thù cha

sẽ hoàn toàn đổi mới do nhà văn Nguyễn-Vỹ và một số đồng các vị giáo sư, giáo học trồng nom. Bls 3 mầu. Tranh rất đẹp do họa sĩ Côn-sơn trình bày. Ra rất nhanh. Mỗi tuần một số, ngày thứ bảy. Mỗi số gửi, cần mỗi phủ huyện một số đồng văn, trả lương tháng. Khảo liên sách các nơi đều có bán. Những sách còn lại.

TRẠNG HỤT

(một quãng tiểu sử rất quái lạ, thần bí của Lê-quý Đôn) Nguyễn - nam - Thông (Op. 4)

VÌ NHUNG VƯỜN MỘ

truyện xã-hội rất cảm động như hết các nam nữ thanh niên ai cũng nên có một quyển để giáo huấn. Song Sơn 0\$40 SẤU MẠNH (trình thám) Thanh đình 0\$32 BÁC HỒ VÀ TIỂU HIỆP (Thanh Đình) 0\$32, ĐẤT MÀ TIỀN CỬ (Hải Bằng) 0\$50, HOANG-SƠN ĐÀO (Lý Ngọc Hưng) 0\$40, VĂN QUANG ĐÔNG (Thanh-dinh) 0\$60,

Thư và mandat để:

M. LÊ - NGỌC - THIỀU
67 rue Noyret Hanoi - Tél. 786

ĐỌC QUYỀN :

THỦ LỬA

TIỂU THUYẾT CỦA HOÀNG VÂN - SƯ

người ta sẽ vượt hết đau thương, bỏ tình ích kỷ, không run sợ trước những thế lực bất công, không than tiếc những điều thiệt thòi, nhỏ mọn không ghen ghét, không khinh bực, tha thứ hết cả, yêu thương tất cả...

Sách in rất đẹp, giấy ngốt
300 trang - Giá bán 1\$ 00
NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI MỚI
62 Takou Hanoi. Tel. 1638

SAVON DENTIFRICE



EN VENTE PARTOUT

Dépôt pour le Tonkin :
Établissements VẠN-HOÀ, 8 Cantonnais Hanoi
Dépôt pour la Cochinchine :
Établissements TONSONCO, 146 Espagne, Saigon